

# CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TRỢ GIÚP XÃ HỘI VÀ PHÁP LUẬT TRỢ GIÚP XÃ HỘI

## 1.1. Một số vấn đề về an sinh xã hội

Thuật ngữ ASXH ra đời từ những năm 30 của thế kỷ trước nhưng đến năm 1935 thuật ngữ này mới được chính thức sử dụng tại Mỹ. Đạo luật này quy định thực hiện chế độ bảo vệ tuổi già, chế độ tử tuất, tàn tật và trợ cấp thất nghiệp. Từ đó, khái niệm ASXH nhanh chóng được quốc tế công nhận và trở thành một tiêu chuẩn quan trọng trong đánh giá mức độ phát triển của một quốc gia. Năm 1941, Hiến chương Đại Tây Dương và Tổ chức Lao động Quốc tế chính thức đưa ASXH vào các công ước quốc tế, khẳng định đây là một quyền con người không thể thiếu.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, xây dựng một hệ thống ASXH hoàn thiện là một yêu cầu tất yếu để đảm bảo công bằng và phát triển xã hội. Mỗi quốc gia đều xây dựng hệ thống ASXH phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh riêng, nhằm mục tiêu bảo đảm cuộc sống ổn định cho mọi công dân.

Tại Việt Nam, chính sách ASXH thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đến đời sống của nhân dân, hướng tới mục tiêu xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Bảo đảm ASXH là chủ trương nhất quán và xuyên suốt của Đảng trong lãnh đạo đất nước. Do tính chất phức tạp và sự đa dạng về nội dung nên định nghĩa ASXH có thể được tiếp cận ở phạm vi rộng và hẹp khác nhau. Ở phạm vi rộng, ASXH bao trùm tất cả các khía cạnh của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị cho đến văn hóa và xã hội, nhằm đảm bảo đời quyền con người và phát triển tự nhiên của cá nhân.

Ở phạm vi hẹp, ASXH tập trung đề cập tới các chế độ bảo vệ thu nhập, sức khỏe và một số điều kiện thiết yếu khác cho cá nhân, gia đình và cộng đồng. Bên cạnh đó, với những đặc điểm riêng của quốc gia Việt Nam, đặc biệt là sự trân trọng và ghi nhớ những đóng góp, hy sinh to lớn của các thế hệ đi trước cho sự nghiệp cách mạng, nên ở một góc nhìn khác, định nghĩa về ASXH cũng được nhiều tài liệu đề cập đến với nội dung ưu đãi đối với người có công. Khi tiếp cận với phạm vi hẹp này, ASXH được hiểu là *sự bảo vệ của Nhà nước và xã hội đối với các thành viên của mình trước những rủi ro, biến động về kinh tế, xã hội và tự nhiên làm cho họ bị giảm*

*hoặc mất thu nhập, sức khỏe và các điều kiện sinh sống khác, đồng thời thực hiện ưu đãi đối với người có công và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho mọi người dân.<sup>2</sup>*

Hệ thống ASXH có 3 hợp phần chính sau đây:

*Các chính sách, chương trình mang tính chất phòng ngừa rủi ro.*

Hệ thống chính sách phòng ngừa rủi ro đóng vai trò nền tảng quan trọng trong hệ thống ASXH, bảo vệ và hỗ trợ người dân trong việc tìm kiếm việc làm, ứng phó với những biến động bất ngờ của cuộc sống và giảm thiểu tổn thương. Các chính sách này không chỉ tập trung vào việc giảm thiểu tác động của rủi ro mà còn hướng tới việc nâng cao năng lực tự bảo vệ và thích ứng của người dân. Hệ thống này bao gồm các chính sách và chương trình như phòng ngừa tai nạn lao động, phòng chống HIV/AIDS, bảo vệ môi trường, phòng ngừa thảm họa thiên tai.

*Các chính sách, chương trình mang tính chất giảm thiểu rủi ro.*

Trước những biến động không lường của cuộc sống, nhưng nhờ có sự chuẩn bị kỹ càng của Nhà nước thông qua các chính sách, chương trình bảo vệ toàn diện cho người dân, giảm thiểu được đáng kể những tác động tiêu cực khi rủi ro xảy ra. Nổi bật trong số đó là hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

*Các chính sách, chương trình mang tính chất khắc phục rủi ro.*

Mục tiêu hàng đầu của chính sách, chương trình này chính là bảo vệ an toàn cho toàn dân khi họ phải đối mặt khó khăn mà bản thân họ không thể tự ứng phó được như: thất nghiệp, người lớn tuổi, người tàn tật,...

Bản chất của ASXH là tạo dựng một hệ thống bảo vệ toàn diện, bảo đảm mức sống ổn định cho mọi công dân trong xã hội, đặc biệt các đối tượng dễ bị tổn thương. Không chỉ góp phần đảm bảo an toàn đời sống cho người dân, mà hệ thống ASXH còn là một công cụ quản lý hữu hiệu của nhà nước. ASXH đóng vai trò quan trọng trong việc ổn định xã hội, giảm thiểu bất bình đẳng và phân hóa giàu nghèo, góp phần tạo nên sự đồng thuận giữa các tầng lớp, các nhóm xã hội trong quá trình phát triển. Do đó, ASXH vừa mang tính kinh tế, vừa có tính xã hội và nhân văn sâu sắc.

---

<sup>2</sup> Đại học Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình Luật An sinh xã hội*, NXB. Tư Pháp, tr.16.

Ở Việt Nam, nội dung ASXH được xác định bao gồm các nội dung cơ bản, đó là: Bảo hiểm xã hội (BHXH); Bảo hiểm y tế (BHYT); Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); Ưu đãi xã hội; Trợ giúp xã hội (TGXH); Dịch vụ xã hội cơ bản.

*Bảo hiểm xã hội:* Là hình thức bảo vệ hữu hiệu nhất và được hầu hết các quốc gia trên thế giới tổ chức thực hiện, bằng việc tập trung một quỹ tiền tệ tích lũy từ lao động của số đông nhằm bù đắp cho số ít người bị giảm hoặc mất thu nhập khi gặp những biến cố, rủi ro. Căn cứ vào hình thức tham gia, BHXH được hình thành trên cơ sở bắt buộc hoặc trên cơ sở tự nguyện dựa vào nhu cầu của người lao động. Mỗi quan hệ BHXH dựa trên quan hệ lao động và diễn ra giữa ba bên: người tham gia BHXH, cơ quan BHXH và người hưởng lợi. Tài chính thực hiện BHXH chủ yếu do người tham gia BHXH đóng góp, nguồn đóng góp này được quản lý tổ chức sử dụng bởi nhà nước, được hạch toán riêng biệt, đảm bảo sự công khai, minh bạch trong quá trình thu, chi và quản lý.

*Bảo hiểm y tế:* Với vai trò chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho người tham gia khi họ gặp vấn đề về sức khỏe và cần sử dụng các dịch vụ y tế, BHYT hoạt động dựa trên nguyên tắc huy động vốn từ sự đóng góp của người tham gia để hình thành quỹ tiền tệ tập trung, từ đó hỗ trợ chi trả chi phí khám chữa bệnh cho người bệnh. Chủ thể hưởng BHYT là các thành viên trong xã hội tham gia BHYT và quyền lợi hưởng được xác định bằng các dịch vụ y tế do các cơ sở y tế cung cấp khi người tham gia BHYT có nhu cầu sử dụng. Việc tham gia BHYT là bắt buộc, thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với quyền được chăm sóc sức khỏe của mọi công dân.

Khác với BHXH tập trung vào việc bảo vệ thu nhập cho người lao động khi nghỉ hưu hoặc mất sức lao động thì BHYT hướng đến mục tiêu cao cả hơn là bảo đảm bảo phúc lợi cho toàn dân bằng cách tạo điều kiện cho người dân tiếp cận dịch vụ chăm sóc y tế chất lượng cao mà không lo gánh nặng tài chính.

*Bảo hiểm thất nghiệp:* BHTN được xây dựng với mục tiêu chính là hỗ trợ người lao động khi họ không may mất việc làm. Là một biện pháp mang tính chất thụ động, nhưng lại có ý nghĩa tích cực, thông qua việc đóng góp của người lao động và người sử dụng lao động. Quỹ BHTN được hình thành và sử dụng để bù đắp một phần thu nhập cho người thất nghiệp, đồng thời hỗ trợ họ trong việc đào tạo và tìm kiếm việc làm mới.

Khác với quan hệ BHXH và quan hệ BHYT, quan hệ BHTN là một hình thức bảo hiểm bắt buộc. Khi người lao động bị mất việc làm và đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thất nghiệp, họ sẽ được cấp một khoản tiền từ quỹ BHTN để duy trì cuộc sống trong thời gian tìm kiếm việc làm mới. Đối với người sử dụng lao động, đây là cách mà BHTN góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, giảm thiểu rủi ro khi phải cắt giảm nhân sự, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tái cấu trúc và thích ứng với biến động của thị trường. Đối với nhà nước, BHTN là một công cụ hữu hiệu để ổn định thị trường lao động, kiểm soát tình trạng thất nghiệp hàng loạt, ngăn chặn các bất ổn xã hội như các cuộc biểu tình, đình công và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

*Ưu đãi xã hội:* Trong hệ thống ASXH của Việt Nam, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đóng vai trò đặc biệt quan trọng. So với nhiều quốc gia khác, hệ thống ASXH của Việt Nam xác định chế độ ưu đãi xã hội là một trong những nội dung trọng tâm, thể hiện qua việc ưu tiên các mức trợ cấp ưu đãi cao hơn, phạm vi hưởng lợi rộng hơn và các chính sách hỗ trợ toàn diện hơn.

Trong quan hệ này, Nhà nước là chủ thể điều phối thực hiện việc ưu đãi xã hội, đảm bảo các chính sách được triển khai đồng bộ và hiệu quả, đồng thời khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia. Đối tượng hưởng ưu đãi chính là những người có công với cách mạng và thân nhân của họ trong một số trường hợp quy định, bao gồm nhiều quyền lợi thiết thực về y tế, giáo dục, lao động, nhà ở và các ưu đãi về đời sống tinh thần.

*Trợ giúp xã hội:* Đây là nội dung mang đậm tính xã hội, nhân đạo và thể hiện rõ nét nhất quyền hưởng ASXH của mỗi cá nhân trong xã hội. Khác với BHXH thì TGXH có phạm vi bao phủ rộng hơn, đa dạng về đối tượng thụ hưởng khác nhau và linh hoạt trong việc cung cấp các hình thức hỗ trợ. Nếu BHXH tập trung vào việc bảo vệ thu nhập khi người lao động gặp rủi ro và người thực hiện BHXH là một tổ chức thống nhất do nhà nước thành lập thì TGXH còn bao gồm nhiều hình thức hỗ trợ khác như: trợ cấp thường xuyên, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ việc làm, hỗ trợ học tập,... và người thực hiện không chỉ có nhà nước, mà còn có các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân, bất cứ ai, bất kể quốc tịch, đều có thể tham gia đóng góp vào công tác này.

*Dịch vụ xã hội cơ bản:* Nhà nước Việt Nam luôn ưu tiên việc thực hiện cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản lên hàng đầu, nhằm đảm bảo ổn định, công bằng xã

hội. Các dịch vụ bao gồm nước sạch, vệ sinh môi trường, giao thông, y tế, giáo dục và nhiều lĩnh vực khác, nhằm đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của người dân. Dịch vụ xã hội cơ bản mang tính chất phi lợi nhuận, do Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện. Việc cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân không diễn ra bằng cách việc trực tiếp cung cấp tài chính, mà Nhà nước sẽ thông qua các tổ chức xã hội tham gia cung cấp dịch vụ, miễn phí hoặc trợ giá cho đối tượng thụ hưởng dịch vụ xã hội cơ bản.

## **1.2. Khái niệm về pháp luật trợ giúp xã hội**

Mỗi cá nhân sinh ra và đều mang trong mình những quyền cơ bản và thiêng liêng, quyền được sống, được bình đẳng, được thương yêu, đùm bọc, được bảo vệ khỏi những biến cố bất lợi. Từ đó, TGXH đã ra đời như một "lưới an toàn" giúp bảo vệ mỗi cá nhân khỏi những rủi ro và bất trắc của cuộc sống.

Xuất phát từ nhu cầu khách quan của xã hội, hoạt động hỗ trợ lẫn nhau giữa những người có điều kiện và những người gặp khó khăn đã xuất hiện từ rất sớm. Ban đầu, sự giúp đỡ này mang tính tự phát, được thực hiện bởi các cá nhân hoặc tổ chức tôn giáo thông qua những hình thức đơn giản như phát chẩn, cứu tế. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của xã hội, ý thức về trách nhiệm cộng đồng ngày càng được nâng cao. Sự trợ giúp dần chuyển từ hành động từ thiện cá nhân sang trở thành trách nhiệm xã hội của Nhà nước và cộng đồng. Các hình thức hỗ trợ cũng trở nên đa dạng, ổn định hơn và được thể chế hóa thành một phần quan trọng trong chính sách xã hội của mọi quốc gia.

Tuy chưa có văn bản pháp luật cụ thể nào quy định rõ về khái niệm TGXH, nhưng TGXH được thừa nhận là một chính sách xã hội cốt lõi quan trọng và là một bộ phận không thể thiếu của ASXH. Khái niệm TGXH ở mỗi quốc gia mang một nét đặc trưng riêng nhưng đều hướng tới chung một quan niệm TGXH là hình thức trợ giúp bằng tiền hoặc tài sản, hiện vật do nhà nước hoặc các tổ chức, cá nhân cung cấp nhằm mục tiêu đảm bảo cuộc sống ổn định cho các thành viên trong xã hội.

Ở Việt Nam, mặc dù TGXH đã được thực hiện từ rất lâu, song đến nay vẫn chưa có một định nghĩa chính thức. Thuật ngữ “trợ giúp xã hội” thường được sử dụng song song với “cứu trợ xã hội”, tuy nhiên hai khái niệm này có sự khác nhau nhất định. Thuật ngữ “cứu trợ xã hội” là thuật ngữ sử dụng khá phổ biến và được đề cập trong nhiều văn bản pháp luật. Theo Từ điển Tiếng Việt, cứu trợ xã hội mang nghĩa

“giúp cho qua khỏi cơn ngặt nghèo”<sup>3</sup>, nhấn mạnh tính cấp thiết và tức thời của hành động hỗ trợ. Trên thực tế, cứu trợ xã hội thường được áp dụng với đối tượng thiệt hại do thiên tai, những người cần được trợ giúp trong một khoảng thời gian ngắn.

Khác với cứu trợ xã hội, theo Từ điển Tiếng Việt, “trợ giúp” được hiểu là “*sự giúp đỡ để làm giảm bớt khó khăn*”<sup>4</sup>. Cụ thể, Từ điển Bách khoa Việt Nam đưa ra cách hiểu TGXH là: “*Sự giúp đỡ thêm bằng tiền hoặc các điều kiện sinh sống khác thích hợp để đối tượng được giúp đỡ có thể phát huy khả năng tự lo liệu cuộc sống cho mình hoặc cho gia đình, sớm hòa nhập với cộng đồng*”<sup>5</sup>. TGXH mang nghĩa rộng hơn, vừa đáp ứng nhu cầu cấp thiết, vừa hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Dưới góc độ kinh tế, TGXH là đảm bảo nguồn thu nhập tối thiểu cho cuộc sống của một bộ phận dân cư trong xã hội khi những cá nhân này không thể tự đảm bảo được đời sống tối thiểu hằng ngày, không có ăn, không đủ mặc và không có nơi ở. TGXH là hoạt động không nhằm mục đích kinh doanh, lợi nhuận, hướng đến việc chia sẻ, phân phối lại nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho những người yếu thế.

Dưới góc độ xã hội, có thể hiểu TGXH là sự tương trợ cộng đồng có tính xã hội sâu sắc. Là biện pháp hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng khi các thành viên của mình gặp phải khó khăn, những thành viên này thuộc tầng lớp “yếu thế” và thuộc “nhóm xã hội dễ bị tổn thương”. Như vậy, có thể thấy rằng đối tượng hưởng TGXH là bất kì cá nhân nào lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động trợ giúp này được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, từ thiện, với mục đích chia sẻ rủi ro, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, ổn định cuộc sống, duy trì ổn định xã hội.

Từ những quy định của pháp luật, có thể hiểu TGXH là *sự giúp đỡ của nhà nước, xã hội và cộng đồng bằng những biện pháp, cách thức khác nhau đối với những người bị lâm vào hoàn cảnh rủi ro, bất hạnh, nghèo đói... vì nhiều nguyên nhân khác nhau mà họ không thể tự lo liệu được cuộc sống tối thiểu của bản thân và gia đình, nhằm giúp họ tránh được mối đe dọa của cuộc sống thường nhật, giúp họ vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng.*

---

<sup>3</sup> Nguyễn Tôn Nhan, Phú Văn Hân (2024), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB. Hồng Đức, tr 175.

<sup>4</sup> Viện Ngôn ngữ học (2000), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB. Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học, Hà Nội, tr.406 và tr.1045.

<sup>5</sup> Hội Đồng Quốc Gia Chỉ Đạo Biên Soạn Từ Điển Bách Khoa Việt Nam (2005), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 1, NXB. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.641.

TGXH là một chính sách xã hội quan trọng của mỗi quốc gia, là biện pháp bảo vệ của xã hội đối với các thành viên của mình, đồng thời còn là công cụ quan trọng để giảm bất bình đẳng, thúc đẩy phát triển bền vững và xây dựng một xã hội công bằng, văn minh. TGXH là sự kết hợp của nỗ lực từ cộng đồng, xã hội và trách nhiệm của Nhà nước. Hoạt động này không chỉ thể hiện sự quan tâm, chia sẻ vật chất, tinh thần đối với những mảnh đời bất hạnh mà còn là minh chứng cho sự quan tâm của xã hội đối với sự phát triển bền vững.

Hiện nay, chính sách TGXH không ngừng được điều chỉnh và hoàn thiện để phù hợp với sự biến động của kinh tế - xã hội. Chế độ trợ cấp thực hiện đảm bảo các nguyên tắc "kịp thời - công bằng - công khai - minh bạch", ưu tiên hỗ trợ những đối tượng gặp khó khăn nhất, đặc biệt là tại gia đình và cộng đồng nơi họ sinh sống.

### **1.3. Phân loại trợ giúp xã hội**

Đối tượng của TGXH rất đa dạng và có hoàn cảnh rủi ro khác nhau. Để đạt hiệu quả cao nhất trong việc hỗ trợ, cần có những giải pháp phù hợp cho từng loại đối tượng.

#### **1.3.1. Thời gian và địa điểm thực hiện trợ giúp xã hội**

Căn cứ vào thời gian và địa điểm thực hiện trợ giúp, có thể chia TGXH ra làm các loại:

##### *Trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng*

Trợ giúp xã hội thường xuyên hay còn gọi là trợ giúp xã hội hàng tháng được hiểu là bao gồm các khoản trợ cấp do Nhà nước chi trả định kỳ nhằm bảo đảm và duy trì đời sống hằng ngày cho đối tượng hưởng. Đối tượng hưởng gồm người không có nơi nương tựa, không có nguồn thu nhập; trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng; người tàn tật,...

Mặc dù đối tượng xã hội gặp khó khăn rất đa dạng, nhưng không phải ai gặp khó khăn cũng đủ điều kiện nhận trợ cấp. Chỉ những trường hợp đặc biệt, không có khả năng tự nuôi sống bản thân trong thời gian dài hoặc suốt cuộc đời mới được Nhà nước hỗ trợ thường xuyên. Do đó, việc xác định đối tượng hưởng luôn được điều chỉnh linh hoạt, phụ thuộc nhiều vào yếu tố như độ tuổi, tình trạng sức khỏe, thu nhập và những biến động khác của xã hội. Các yếu tố như điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội, và sự phát triển của đất nước đều tác động đến việc xây dựng và hoàn thiện chính sách này.

TGXH hàng tháng mang tính chất dài hạn, được trả bằng tiền mặt hoặc có thể bằng hình thức khác. TGXH hàng tháng gồm: trợ cấp xã hội hàng tháng, BHYT, hỗ trợ giáo dục và đào tạo. Mức trợ cấp cụ thể dựa vào nhóm đối tượng và mức độ khó khăn của đối tượng.

#### *Trợ giúp xã hội đột xuất*

Trợ giúp xã hội đột xuất hay còn gọi là trợ giúp xã hội một lần được hiểu bao gồm các khoản hỗ trợ do Nhà nước chi trả một lần cho đối tượng hưởng khi gặp khó khăn do hậu quả thiên tai hoặc những lý do bất khả kháng làm cuộc sống tạm thời bị đe dọa về tính mạng, lương thực, nhà ở,... cần có sự trợ giúp khẩn cấp.

Điểm khác biệt giữa TGXH thường xuyên với TGXH đột xuất chính là, nếu TGXH thường xuyên được diễn ra trong thời gian dài, là nguồn hỗ trợ ổn định đều đặn thì TGXH đột xuất được xem như một giải pháp khẩn cấp, “cứu cánh” tạm thời. Người nhận TGXH đột xuất chỉ được hưởng một lần khi các biến cố đột ngột xuất hiện trong đời sống của họ. Mức trợ giúp này cũng tùy thuộc vào từng trường hợp và mức độ khó khăn của đối tượng hưởng.

#### *Hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng*

Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng là một chương trình nhân đạo, hướng đến việc hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là những người già neo đơn, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi,... sống tại gia đình với người thân hoặc với người nuôi dưỡng họ. Việc chăm sóc tại cộng đồng không chỉ cung cấp cho người được chăm sóc những nhu cầu cơ bản về vật chất như ăn, ở, mặc mà còn tạo điều kiện để họ được tham gia các hoạt động xã hội, được chăm sóc sức khỏe định kỳ, được hỗ trợ về giáo dục và đào tạo nghề. Hiện nay, nhà nước ta đang khuyến khích mạnh mẽ các gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng, chăm sóc những người có hoàn cảnh khó khăn tại cộng đồng, nhằm giúp họ hòa nhập với cộng đồng, tránh cảm giác bị cô lập.

#### *Chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội*

Đây là một hình thức hỗ trợ xã hội đặc biệt dành cho những người gặp phải hoàn cảnh vô cùng khó khăn, không nơi nương tựa hoặc không có điều kiện được chăm sóc tại gia đình và cộng đồng. Thông qua các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà nước sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo rằng các đối tượng này luôn được hưởng các nhu cầu thiết yếu về ăn uống, chỗ ở, y tế và các dịch vụ xã hội khác.

### **1.3.2. Nội dung quyền lợi hưởng trợ giúp xã hội**

Căn cứ vào nội dung quyền lợi hưởng TGXH, có thể chia TGXH thành 02 loại: trợ giúp về vật chất và trợ giúp về tinh thần.

#### *Trợ giúp về vật chất*

Trợ giúp về vật chất là một giải pháp hỗ trợ thiết thực, giúp các cá nhân và hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhanh chóng khắc phục các rủi ro và ổn định cuộc sống. Nhà nước thường cung cấp trợ cấp bằng tiền mặt, ngoài ra tùy thuộc vào từng đối tượng và hoàn cảnh cụ thể, người dân còn có thể được hưởng các chế độ ưu đãi khác như: cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ lương thực, nhà ở,... nhằm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống.

#### *Trợ giúp về tinh thần*

Áp lực cuộc sống hiện đại ngày càng gia tăng, kéo theo đó là sự gia tăng của các vấn đề sức khỏe và tâm thần. Ngoài việc cung cấp các nhu cầu vật chất thiết yếu, nhà nước và xã hội còn quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người dân. Đặc biệt, đối với những người gặp phải biến cố lớn hoặc những đối tượng có hạn chế về sức khỏe, tuổi tác như trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật thì việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tâm lý không chỉ là một nhu cầu mà còn lại trách nhiệm của xã hội. Các hoạt động trợ giúp tinh thần có thể bao gồm thăm nom, chia sẻ, động viên, tư vấn tâm lý, tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội.

### **1.3.3. Chủ thể thực hiện trợ giúp xã hội**

Căn cứ vào chủ thể thực hiện TGXH, có thể chia TGXH thành 02 loại:

#### *Trợ giúp xã hội do nhà nước thực hiện*

TGXH do nhà nước thực hiện được chi trả từ nguồn ngân sách nhà nước. Hàng năm, một phần ngân sách được dành riêng để thực hiện các chương trình TGXH, nhằm đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng yếu thế. Mức chi tiêu cho TGXH có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình kinh tế - xã hội của từng thời kỳ, cũng như nhu cầu thực tế của các đối tượng thụ hưởng. Để đảm bảo sự công bằng và hiệu quả, nhà nước thường xuyên rà soát và điều chỉnh các chính sách trợ cấp, hỗ trợ.

#### *Trợ giúp xã hội do cộng đồng xã hội thực hiện*

Tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc được thể hiện rõ nét thông qua sự tích cực của cộng đồng tham gia vào các hoạt động từ thiện. Các tổ chức xã hội, hộ gia đình, cá nhân đều có thể tham gia đóng góp, đồng hành cùng với nhà nước hỗ trợ

các đối tượng khó khăn. Bên cạnh đó, các quỹ từ thiện cũng được thành lập để huy động nguồn lực, đáp ứng nhu cầu đa dạng xã hội. Mặc dù không mang tính thường xuyên và ổn định như các chương trình TGXH của Nhà nước, nhưng sự đóng góp của cộng đồng đã mang lại nhiều ý nghĩa nhân văn, góp phần xây dựng một xã hội đoàn kết, tương trợ.

#### **1.4. Nội dung pháp luật trợ giúp xã hội**

##### **1.4.1. Đối tượng trợ giúp xã hội**

Khi các thành viên trong xã hội rơi vào hoàn cảnh thiếu thốn vật chất, tinh thần vì nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến cuộc sống thường ngày hoặc lâu dài bị đe dọa thì được hưởng TGXH.

Đối tượng của TGXH có phạm vi bao phủ rộng rãi hướng đến những đối tượng yếu thế nhất trong xã hội, thường gặp khó khăn trong việc tự nuôi sống bản thân và gia đình, thiếu các nguồn lực cần thiết để vượt qua khó khăn. Tùy vào từng giai đoạn, điều kiện cụ thể mà nhà nước sẽ điều chỉnh linh hoạt các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được hưởng trợ cấp phù hợp với thực tế. Hoàn cảnh đặc biệt này có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau, do tuổi già, bệnh tật, tật nguyền, mồ côi, thiếu ăn, thiếu mặc, thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, hoặc những lý do bất khả kháng khác. Nếu như không có sự giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng, họ rất dễ bị rơi vào tình trạng bết tắc, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống, cá nhân và gia đình.

Điểm đặc biệt của điều kiện hưởng TGXH chính là nghĩa vụ tài chính không được đặt ra cho người thụ hưởng. Điều này thể hiện trách nhiệm của Nhà nước đối với các công dân của mình và là một minh chứng cho sự văn minh của quốc gia. TGXH được xem như một quyền lợi mà mọi công dân đều xứng đáng được hưởng, không phân biệt giàu nghèo, địa vị xã hội.

##### **1.4.2. Chế độ trợ giúp xã hội**

Mọi công dân khi khó khăn đều được hưởng chế độ trợ giúp khi đáp ứng đủ điều kiện quy định của pháp luật. Nhà nước với vai trò là chủ thể quản lý, có trách nhiệm cung cấp sự bảo vệ cơ bản cho những đối tượng này. Chế độ TGXH được thực hiện dựa trên nguồn lực từ ngân sách nhà nước, mục tiêu chính là giảm thiểu bất bình đẳng bảo vệ, quyền lợi cho các thành viên yếu thế trong cộng đồng.

Mức hưởng trợ cấp TGXH được thiết kế tăng dần theo mức độ khó khăn, tùy thuộc vào hoàn cảnh của đối tượng. Những trường hợp khó khăn hơn sẽ được hỗ trợ mức trợ cấp cao hơn, đảm bảo họ có điều kiện sống cơ bản. Ngược lại, khi đối tượng có khả năng tự lo cho bản thân, có việc làm và thu nhập ổn định, họ sẽ không nhận được trợ giúp.

#### **1.4.3. Hình thức thực hiện trợ giúp xã hội**

Do sự bao quát của đối tượng TGXH và nhu cầu trợ giúp mà TGXH được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng và phong phú. Bên cạnh các chế độ trợ cấp chính được chi trả từ ngân sách nhà nước, chính sách TGXH còn huy động sự chung tay của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong cộng đồng thông qua nhiều "kênh" khác nhau. Nhờ vậy, nguồn lực cho hoạt động TGXH được tăng cường, phạm vi hỗ trợ được mở rộng, mức độ trợ giúp cho đối tượng thụ hưởng được nâng cao.

Với sự đa dạng về hình thức và nội dung, các hoạt động TGXH luôn được đổi mới, triển khai linh hoạt theo nhu cầu thực tế bao gồm cả các hoạt động thường xuyên và đột xuất. Chế độ TGXH thường xuyên có tính chất ổn định, lâu dài, áp dụng cho những đối tượng không thể tự lo cho cuộc sống hằng ngày của mình. Chế độ TGXH đột xuất có tính tức thời, được thực hiện một lần, linh hoạt gắn với những tình huống, nhu cầu cụ thể. Trên thực tế, một đối tượng có thể đồng thời hưởng cả hai chế độ này, căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể và đáp ứng các điều kiện hưởng theo quy định. Các khoản trợ cấp được trao tặng dưới nhiều hình thức, từ tiền mặt đến các nhu yếu phẩm như quần áo, thực phẩm, sách vở,... nhằm giúp đỡ đối tượng vượt qua hoàn cảnh khó khăn, ổn định đời sống.

#### **1.4.4. Ý nghĩa của trợ giúp xã hội**

##### *Ý nghĩa về xã hội và nhân văn*

Trợ giúp xã hội là minh chứng cho sự sẻ chia, lòng nhân ái của cộng đồng. Đây không chỉ đơn thuần là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là biện pháp hỗ trợ tích cực, giúp đỡ họ vượt qua giai đoạn khó khăn và tái hòa nhập cộng đồng. Nguồn lực cho TGXH không chỉ đến từ tài chính công, mà còn đến từ sự đóng góp, chung tay của toàn xã hội. Sự sẻ chia, giúp đỡ, của cộng đồng đã mang đến niềm tin, kết nối mọi người lại với nhau, tạo hy vọng và là nguồn động lực to lớn cho những mảnh đời bất hạnh, giúp họ cảm thấy được quan tâm, có thêm sức mạnh để vươn lên trong cuộc sống. Với ý nghĩa nhân văn sâu sắc, TGXH như một cầu nối xuyên qua mọi rào cản

khác biệt về chính trị, tôn giáo, địa lý, tín ngưỡng, thu hút sự quan tâm của toàn thế giới. Đây là minh chứng cho tinh thần đoàn kết, sẻ chia, góp phần kiến tạo một xã hội công bằng và văn minh.

#### *Ý nghĩa về kinh tế*

Trợ giúp xã hội không đơn thuần là một hình thức hỗ trợ kinh tế mà còn đóng vai trò như một công cụ phân phối lại tài sản và dịch vụ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Bằng cách cung cấp các khoản hỗ trợ, trợ cấp, TGXH giúp đảm bảo mức sống tối thiểu cho những người gặp khó khăn, giảm thiểu bất bình đẳng xã hội và tạo điều kiện cho mọi người dân có cơ hội phát triển. Khi người dân có cuộc sống ổn định, họ sẽ có cơ hội phát huy hết khả năng của mình hoặc khi trẻ em được tiếp cận với nền giáo dục tốt, chúng sẽ có cơ hội tìm được việc làm tốt hơn, từ đó thúc đẩy sự phát triển của kinh tế. Hơn nữa, các chương trình đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm trong khuôn khổ TGXH còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động và tạo ra một lực lượng lao động có kỹ năng cao.

#### *Ý nghĩa về pháp lý*

Nhà nước đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của người dân trong việc ban hành các chính sách cụ thể, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho người dân không may rơi vào hoàn cảnh khó khăn. Nhờ đó mà cơ chế “xin - cho”, “ban ơn” như trước đây đã được khắc phục, người dân giờ đây có quyền được hưởng TGXH dựa trên quy định của pháp luật. Người dân không chỉ được hỗ trợ vật chất mà còn được hỗ trợ tinh thần, chế độ TGXH được bảo đảm ổn định và thực hiện trong thời gian lâu dài, giúp người dân an tâm và tái hòa nhập cộng đồng. Mặt khác, hệ thống pháp luật về TGXH cũng là cơ sở pháp lý để các cơ quan, tổ chức thực hiện đúng trách nhiệm của mình, tránh tình trạng trục lợi hoặc thiếu sót trong quá trình chi trả kinh phí cho đối tượng hưởng theo quy định pháp luật.

### **1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật trợ giúp xã hội**

*Nguồn lực tài chính:* Đây điều kiện tiên quyết, yếu tố quyết định quy mô, phạm vi và chất lượng của các chương trình TGXH. Trong bối cảnh nguồn lực ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, việc huy động các nguồn lực xã hội là một giải pháp cần thiết để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của công tác TGXH. Để các hoạt động xã hội phát triển bền vững, cần có sự kết hợp hài hòa giữa việc đa dạng hóa nguồn lực từ nhiều thành phần kinh tế và việc quản lý tài chính hiệu quả. Khi có đủ nguồn lực, tài

chính được quản lý sử dụng một cách minh bạch, các tổ chức xã hội mới có thể triển khai nhiều chương trình đa dạng, thiết thực đáp ứng nhu cầu khác nhau của cộng đồng. Tuy nhiên, việc tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực tài chính là một thách thức lớn. Để đảm bảo nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, đòi hỏi các tổ chức xã hội cần xây dựng hệ thống kế toán minh bạch, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi tiêu và có những giải pháp sáng tạo bền vững.

*Thể chế chính sách về TGXH:* Nội dung cơ bản của chính sách là việc tập trung xác định đối tượng tham gia, phạm vi điều chỉnh cũng như chính sách, chế độ và trách nhiệm của cá nhân, bộ ngành, địa phương. Các quốc gia trên thế giới thường áp dụng hai hình thức tham gia chính là bắt buộc và tự nguyện. Mỗi cơ chế này đều có ưu điểm và nhược điểm riêng, việc lựa chọn áp dụng cơ chế nào phụ thuộc vào nhiều yếu tố như điều kiện kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa và đặc thù của từng địa phương. Điều kiện sinh sống của địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hiệu quả thực thi chính sách. Khi chính sách TGXH được xây dựng phù hợp với thực tế địa phương, việc triển khai và thực hiện sẽ thuận lợi hơn, mang lại kết quả tích cực hơn. Ngược lại, nếu chính sách TGXH không phù hợp với thực tế địa phương, việc thực thi sẽ gặp nhiều khó khăn, gia tăng sự bất bình đẳng. Ví dụ, chính sách hỗ trợ học tập cho trẻ em có thể không phù hợp với những địa phương có tỷ lệ mù chữ cao, thiếu giáo viên.

*Thể chế tổ chức bộ máy và cán bộ:* Để chính sách này đi vào cuộc sống, yếu tố con người và tổ chức đóng vai trò không thể thiếu. Sự phối hợp hài hòa giữa cán bộ các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện là yếu tố quyết định thành công của mọi chính sách. Một hệ thống tổ chức quản lý với bộ máy tinh gọn, cùng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, tận tâm là yếu tố then chốt để đảm bảo việc thực thi chính sách TGXH một cách hiệu quả.

*Nhận thức của xã hội và người dân:* Nền tảng cho sự phát triển bền vững của hệ thống TGXH này chính là nhận thức đúng đắn và sự chung tay góp sức từ mọi thành phần trong xã hội. Khi người lao động hiểu rõ các giá trị, quyền lợi, họ sẽ tự nguyện tham gia đóng góp BHXH, BHYT, BHTN,... Các nguồn lực này chính là nguồn thu nhập chính để hệ thống duy trì hoạt động, đảm bảo cung cấp các chế độ, hỗ trợ kịp thời cho người lao động khi gặp khó khăn, rủi ro trong cuộc sống.

*Môi trường thực thi chính sách TGXH:* Điều kiện tự nhiên và xã hội là những yếu tố không thể tách rời trong quá trình thực thi chính sách. Sự đa dạng về địa hình, khí hậu, phong tục tập quán của mỗi địa phương tạo nên sự khác biệt ảnh hưởng đến việc tiếp cận và hưởng thụ chính sách. Đồng thời, trình độ dân trí, nhận thức của cộng đồng cũng sẽ là nhân tố quyết định việc thành công của chính sách. Ở những nơi người dân có trình độ dân trí cao, nhận thức tốt về quyền lợi, họ sẽ chủ động tham gia; ngược lại, ở những nơi lạc hậu, địa hình giao thông hiểm trở, người dân thiếu hiểu biết, việc tuyên truyền, vận động triển khai thực hiện chính sách sẽ gặp nhiều trở ngại hơn.

## TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Chương 1 đã khẳng định vai trò trung tâm của TGXH trong việc đảm bảo ASXH và nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi công dân. Nghiên cứu đã làm rõ sự cần thiết của Nhà nước trong việc xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ, nhằm đáp ứng được nhu cầu đa dạng cho mọi công dân.

Bằng cách phân tích sâu sắc các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của chính sách TGXH, chương đã chỉ ra rằng thành công của chính sách này phụ thuộc vào sự kết hợp hài hòa của nhiều yếu tố, bao gồm: nhận thức của người dân, năng lực của cơ sở hạ tầng, sự phù hợp của chính sách với điều kiện thực tế và sự phối hợp hiệu quả giữa các cấp chính quyền.

Từ những phân tích trên, chương đã đặt nền tảng lý thuyết vững chắc cho việc nghiên cứu sâu hơn về các giải pháp cụ thể nhằm tối ưu hóa hiệu quả của chính sách TGXH trong bối cảnh hội nhập quốc tế và trước những thách thức mới đặt ra. Việc áp dụng các biện pháp linh hoạt và sáng tạo, cùng với sự hợp tác chặt chẽ giữa Nhà nước, cộng đồng và các tổ chức xã hội, sẽ là chìa khóa để xây dựng một hệ thống TGXH công bằng và bền vững.

## **CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRỢ GIÚP XÃ HỘI VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

### **2.1. Thực trạng pháp luật về trợ giúp xã hội**

#### **2.1.1. Đối tượng được hưởng chế độ trợ giúp xã hội**

##### *2.1.1.1. Đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên (hàng tháng)*

Xác định đối tượng là một trong nội dung quan trọng của hoạt động TGXH. Theo Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

*Nhóm 1: Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng.*

Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng là những trẻ em không có người thân hoặc người giám hộ hợp pháp để chăm sóc, nuôi dưỡng. Những trẻ em này có thể là trẻ mồ côi, bị bỏ rơi, hoặc cha mẹ không có khả năng chăm sóc do nhiều lý do khác nhau. Việc xác định đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi là phù hợp quy định tại Luật Trẻ em vì đây là đối tượng chưa phát triển hoàn thiện về thể chất.

Những đối tượng thuộc nhóm này gồm: 1) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi; 2) Mồ côi cả cha và mẹ; 3) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật; 4) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; 5) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; 6) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật; 7) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; 8) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; 9) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội; 10) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; 11) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và

người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

*Nhóm 2: Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này mà đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất.*

Có thể thấy điều kiện hưởng cho đối tượng là trẻ mồ côi được mở rộng không chỉ giới hạn độ tuổi dưới 16 mà còn được mở rộng với một số trường hợp từ đủ 16 đến 22 tuổi nhằm đảm bảo quyền lợi cho đối tượng trong tương quan chung với chính sách chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Việc mở rộng độ tuổi hưởng trợ cấp hàng tháng không chỉ là một chính sách tiến bộ mà còn thể hiện sự nhân văn của Nhà nước đến những đối tượng yếu thế trong xã hội. Chính sách này tạo điều kiện cho các em có cơ hội tiếp tục hoàn thành chương trình học tập, hòa nhập với cộng đồng và phát huy năng lực bản thân để vươn lên trong cuộc sống.

Ngoài ra, sự hỗ trợ này còn giúp giảm bớt gánh nặng cho gia đình và cộng đồng, đồng thời khuyến khích tinh thần tự lập và sự cố gắng của các em trong việc xây dựng tương lai. Chính sách không chỉ mang lại lợi ích ngắn hạn mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội, khi mà những trẻ em này trở thành những công dân có trách nhiệm và có khả năng đóng góp cho cộng đồng.

*Nhóm 3: Trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo.*

Một trong những nhóm người yếu thế mà công tác xã hội hướng đến để hỗ trợ chính là trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS. HIV/AIDS là loại virus tấn công và suy yếu hệ miễn dịch của cơ thể, nó không chỉ là một căn bệnh mà còn là một rào cản lớn ngăn cản trẻ em được sống một cuộc sống bình thường. Trẻ em là đối tượng phải chịu nhiều hậu quả nặng nề do căn bệnh này tác động, từ đau đớn về thể xác đến cả tinh thần. Trợ cấp hàng tháng dành cho trẻ em nhiễm HIV/AIDS không chỉ đơn thuần là hỗ trợ tài chính mà còn là một yếu tố quan trọng góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của các em. Nhờ có trợ cấp, các em có thể tiếp cận với các dịch vụ y tế chuyên sâu, dinh dưỡng đầy đủ, giúp tăng cường sức khỏe và kéo dài tuổi thọ. Đồng thời, trợ cấp cũng giúp các em được đến trường, được vui chơi, được hòa nhập cộng đồng, tạo điều kiện để các em phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần.

*Nhóm 4: Người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có chồng hoặc chưa có vợ; đã có chồng hoặc vợ nhưng đã chết hoặc mất tích theo quy định của pháp luật và đang nuôi con dưới 16 tuổi hoặc đang nuôi con từ 16 đến 22 tuổi và người con đó đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất quy định tại khoản 2 Điều này (sau đây gọi chung là người đơn thân nghèo đang nuôi con).*

Mục tiêu của chính sách trợ cấp hàng tháng cho đối tượng người đơn thân nghèo nuôi con là đảm bảo TGXH, hỗ trợ họ vượt qua khó khăn và tạo điều kiện cho con cái được học hành. Vì những đối tượng này thường phải đối mặt với nhiều khó khăn trong cuộc sống, từ việc nuôi dạy con cái một mình đến áp lực kinh tế. Chính sách trợ cấp hàng tháng không chỉ là một giải pháp tình thế mà còn là một đầu tư lâu dài cho tương lai. Bằng cách hỗ trợ tài chính và tinh thần, chính sách này giúp những gia đình này vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống và tạo tạo điều kiện cho các em được phát triển toàn diện trong môi trường an toàn và lành mạnh, trở thành những công dân có ích cho xã hội.

*Nhóm 5: Người cao tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định sau: 1) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; 2) Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc diện quy định ở điểm a khoản này đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn; 3) Người từ đủ 80 tuổi trở lên không thuộc diện quy định tại điểm a khoản này mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng; 4) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội nhưng có người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc tại cộng đồng.*

Đây là một chính sách đặc biệt thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và xã hội đối với cuộc sống của những người đã về hưu. Khi về già, sức khỏe và khả năng lao động của con người thường suy giảm, dẫn đến việc giảm thu nhập hoặc mất hoàn toàn nguồn thu nhập. Trợ cấp xã hội hàng tháng giúp người cao tuổi có đủ điều kiện để trang trải các nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống như ăn uống, chữa bệnh, mua sắm, đồng thời tạo điều kiện cho họ tham gia vào các hoạt động xã hội, nâng cao chất

lượng cuộc sống. Việc chăm sóc tốt cho người cao tuổi hôm nay sẽ góp phần xây dựng một xã hội có truyền thống hiếu thảo, tôn trọng người già, đồng thời tạo ra một môi trường sống tốt đẹp cho các thế hệ mai sau. Bên cạnh đó, việc cung cấp trợ cấp xã hội cho người cao tuổi cũng là một cách để Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế của mình về quyền con người, trong đó có quyền của người cao tuổi.

*Nhóm 6: Người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định pháp luật về người khuyết tật.*

Là người khuyết tật đặc biệt nặng sinh sống tại cộng đồng, người khuyết tật nặng mà không thể tự phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hằng ngày hoặc không thể tự thực hiện một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hằng ngày.

Với đối tượng đa dạng và phù hợp với thực tiễn, Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc hoàn thiện hệ thống TGXH cho người khuyết tật. Điểm nhấn nổi bật là Luật Người Khuyết tật năm 2010 đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng khi chuyển đổi từ việc đánh giá khả năng lao động sang đánh giá mức độ khuyết tật để xác định đối tượng hưởng trợ cấp. Sự thay đổi này tạo ra sự công bằng hơn cho người khuyết tật, phù hợp với thông lệ quốc tế và tinh thần của Công ước Liên hợp quốc về Quyền của Người Khuyết tật. Công ước này nhấn mạnh rằng người khuyết tật có quyền bình đẳng để tham gia vào mọi lĩnh vực của đời sống, không chỉ giới hạn trong khả năng lao động. Chính vì vậy, việc tập trung vào mức độ khuyết tật đã giúp đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ. Điều này không chỉ thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với nhóm đối tượng yếu thế mà còn góp phần xây dựng một xã hội bao trùm và bình đẳng hơn.

*Nhóm 7: Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 3 và 6 Điều này đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn.*

Đầu tư cho trẻ em là đầu tư cho tương lai đất nước. Việc trợ cấp hàng tháng cho trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi là hành động thiết thực nhằm đảm bảo quyền cơ bản của trẻ em, nhất là đối với những em sinh sống trong điều kiện khó khăn. Đây là nhóm đối tượng đặc biệt dễ bị tổn thương, thiếu thốn về mọi mặt, từ y tế, giáo dục đến kinh tế. Trợ cấp này không chỉ là nguồn lực tài chính quý báu giúp các gia đình vượt qua khó khăn, nuôi

dưỡng con cái khỏe mạnh mà còn là nền tảng vững chắc để trẻ em có một khởi đầu tốt đẹp trong cuộc sống.

*Nhóm 8: Người nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo không có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng như tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng.*

Tình hình dịch HIV/AIDS ở Việt Nam vẫn còn nhiều thách thức, đặc biệt đối với người nghèo. Bệnh tật, sự kỳ thị và chi phí điều trị cao đã đẩy nhiều người nhiễm HIV vào cảnh khó khăn, không có nguồn thu nhập ổn định. HIV/AIDS không chỉ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe mà còn gây ra những rào cản lớn trong việc tìm kiếm việc làm và tạo thu nhập. Chính vì vậy, việc hỗ trợ bằng trợ cấp hàng tháng không chỉ giúp họ duy trì cuộc sống mà còn là một động lực để họ tiếp tục điều trị, sống tích cực hơn. Đây là một chính sách nhân đạo, góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực của dịch bệnh đối với cộng đồng.

#### *2.1.1.2. Đối tượng được trợ giúp đột xuất (một lần)*

Theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Đối tượng được TGXH đột xuất là những người hoặc hộ gia đình khó khăn do hậu quả thiên tai, dịch bệnh hoặc những lý do bất khả kháng như: hộ gia đình có người chết, mất tích; hộ gia đình, cá nhân có nhà đổ, sập, trôi, cháy, hư hỏng; hộ gia đình mất phương tiện sản xuất, lâm vào cảnh bị thiếu đói; trẻ em khi cha mẹ chết; người bị thương nặng, tai nạn giao thông, tai nạn lao động; người thiếu đói giáp hạt; người gặp rủi ro ngoài vùng cư trú mà bị thương nặng hoặc chết, gia đình không biết để chăm sóc hoặc mai táng.

Việc quy định đối tượng TGXH khẩn cấp là một yêu cầu cấp bách, không chỉ thể hiện sự quan tâm của Nhà nước mà còn là một đầu tư quan trọng để xây dựng một xã hội phát triển bền vững. Bằng việc xác định rõ những đối tượng ưu tiên như hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, người bị ảnh hưởng bởi thiên tai, chúng ta có thể tập trung hỗ trợ những người gặp khó khăn nhất, cần sự giúp đỡ khẩn cấp nhất. Đồng thời, việc này cũng giúp tránh tình trạng lợi dụng chính sách, đảm bảo rằng sự hỗ trợ đến đúng người, đúng lúc, góp phần giảm thiểu các rủi ro xã hội và nâng cao hiệu quả của công tác cứu trợ.

So với quy định trước đây, cả đối tượng hưởng TGXH thường xuyên và TGXH đột xuất đều được mở rộng một cách đáng kể. Ban đầu, Nghị định số 07/2000/NĐ-CP quy định 4 nhóm đối tượng hưởng TGXH thường xuyên và 7 nhóm đối tượng hưởng TGXH đột xuất. Tuy nhiên, trước những biến động của tình hình kinh tế - xã hội và sự gia tăng các nhóm đối tượng yếu thế, Nhà nước đã có những điều chỉnh phù hợp. Nghị định số 168/2004/NĐ-CP đã bổ sung và điều chỉnh một số đối tượng. Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/02/2010 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2007/NĐ-CP đã mở rộng đáng kể danh mục đối tượng, nâng lên 9 nhóm đối tượng hưởng TGXH thường xuyên và 8 nhóm đối tượng hưởng TGXH đột xuất. Hiện nay, nghị định 20/2021/NĐ-CP chính sách TGXH đối với đối tượng bảo trợ xã hội tiếp tục điều chỉnh, bổ sung một số điểm chi tiết, giúp cho chính sách TGXH trở nên hoàn thiện hơn.

Việc mở rộng đối tượng thụ hưởng của chính sách qua các năm khẳng định sự quan tâm của sâu sắc của Đảng và Nhà nước. Sự thay đổi về điều kiện hưởng chính sách và đơn giản hóa các thủ tục cũng giúp người dân dễ dàng tiếp cận hơn. Mục tiêu cuối cùng chính là đưa chính sách TGXH đến với toàn dân, tạo điều kiện tối đa để người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội một cách thuận tiện và nhanh chóng nhất.

### **2.1.2. Trình tự, thủ tục hưởng trợ giúp xã hội**

#### *2.1.2.1 Đối với đối tượng được trợ giúp xã hội thường xuyên*

Để được hưởng TGXH thường xuyên, các đối tượng phải tuân thủ những thủ tục nhất định. Hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội thường xuyên được quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP về quy định chính sách TGXH đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, công chức phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã sẽ tiến hành rà soát hồ sơ trong vòng 07 ngày làm việc. Tiếp theo, hồ sơ sẽ được trình lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, quyết định và công khai kết quả tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong vòng 02 ngày làm việc.

Hồ sơ sau khi được cấp xã xem xét xong sẽ được chuyển lên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để thẩm định. Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ và đề nghị từ cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện sẽ tiến hành thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng.

#### *2.1.2.2. Đối với đối tượng được trợ giúp xã hội đột xuất*

Trình tự, thủ tục TGXH đột xuất được quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 20/2021/NĐ-CP. Trưởng thôn chủ trì họp và lập danh sách hộ gia đình, số người trong hộ gia đình thiếu đói gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong vòng 02 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cứu trợ ngay những trường hợp cần thiết hoặc có văn bản gửi đến các cấp cao hơn lần lượt theo thứ tự: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Chính Phủ.

#### **2.1.3. Quyền lợi về trợ giúp xã hội**

##### *Thứ nhất, quyền lợi được hưởng TGXH thường xuyên tại cộng đồng*

Theo quy định, TGXH thường xuyên tại cộng đồng bao gồm: trợ cấp xã hội hàng tháng, BHYT, hỗ trợ giáo dục, đào tạo. Trợ cấp xã hội hàng tháng là khoản trợ cấp chủ yếu bằng tiền hoặc điều kiện vật chất khác, đảm bảo cho đối tượng duy trì được đời sống.

Mỗi quốc gia đều mang những chính sách trợ cấp khác nhau, đặc biệt là về đối tượng thụ hưởng. Ở Đức, với một hệ thống phúc lợi xã hội phát triển, hầu hết công dân đều có thể được hưởng trợ cấp nếu không tự đảm bảo được cuộc sống tối thiểu, bất kể họ có tham gia BHXH hay không. Ngược lại, ở Hoa Kỳ và nhiều nước khác, chính sách thường tập trung vào những đối tượng nghèo nhất, gặp nhiều khó khăn nhất trong xã hội. Tại Việt Nam, sự thay đổi không ngừng về điều kiện kinh tế mà đối tượng hưởng trợ cấp cũng luôn được điều chỉnh theo từng giai đoạn. Mức trợ cấp xã hội cũng được thiết lập và quản lý theo các mô hình khác nhau trên thế giới. Nếu như số quốc gia áp dụng mức trợ cấp cố định, không thay đổi thời gian như Liên bang Nga và Hoa Kỳ, thì Việt Nam lại áp dụng mức trợ cấp linh hoạt hơn. Cụ thể tại Việt Nam, mức trợ cấp xã hội hàng tháng được xác định dựa trên mức chuẩn trợ giúp xã hội nhân với hệ số.<sup>6</sup> Việc xác định mức chuẩn và hệ số này thường được căn cứ vào nhiều yếu tố như mức sống trung bình, tình hình kinh tế - xã hội của quốc gia, nhu cầu cơ bản, thiết yếu của đối tượng được hưởng, bảo đảm tương quan chính sách đối với các đối tượng khác. Thủ tục thực hiện, điều chỉnh và thôi hưởng trợ cấp xã hội

---

<sup>6</sup> Đại học Luật Hà Nội (2022), Giáo trình Luật An sinh xã hội, NXB. Tư Pháp, tr.336-337.

thường xuyên cho được quy định chi tiết trong các văn bản pháp luật liên quan và do chính quyền địa phương thực hiện.

Một trong những điểm mới khá quan trọng của Nghị định số 76/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2,3 Điều 4 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định mức chuẩn TGXH chính là: tăng mức chuẩn TGXH đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Theo quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP này, mức hỗ trợ xã hội cơ bản đã được điều chỉnh tăng lên có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 là 500.000 đồng/tháng, tăng 140.000 đồng/tháng (gần 38.9%) so với mức cũ 360.000 đồng/tháng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Tùy thuộc vào tình hình kinh tế, giá cả và cuộc sống của người dân, cơ quan có thẩm quyền có thể điều chỉnh tăng mức hỗ trợ xã hội để phù hợp hơn.

Việc tăng mức chuẩn kinh phí TGXH theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP đã giúp tăng mức trợ cấp bằng tiền mặt hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội, góp phần thiết thực cải thiện đời sống và giảm thiểu khó khăn cho họ. Đặc biệt, đối với các gia đình có người khuyết tật, nhu cầu về chăm sóc y tế, thiết bị trợ giúp, điều chỉnh môi trường sống,... luôn cao hơn. Mức chuẩn kinh phí TGXH được tăng lên như hiện tại là bước tiến tháo gỡ một trong những “điểm nghẽn” lâu nay trong chính sách, mở ra nhiều cơ hội hơn cho những người có hoàn cảnh khó khăn.

#### *Thứ hai, quyền lợi hưởng TGXH đột xuất.*

Theo quy định pháp luật Việt Nam, các hình thức trợ giúp khẩn cấp được thiết kế đa dạng, nhằm bảo đảm quyền lợi của cá nhân và hộ gia đình khi gặp khó khăn đột xuất. Mức hỗ trợ sẽ được điều chỉnh phù hợp với từng trường hợp cụ thể. Cụ thể các hình thức như:

*Một là*, hỗ trợ lương thực đối với hộ gia đình thiếu đói trong dịp Tết Âm lịch là 15 kg gạo/người. Hỗ trợ không quá 03 tháng cho mỗi đợt hỗ trợ cho đối tượng thiếu đói do thiên tai, hỏa hoạn, mất mùa, giáp hạt hoặc lý do bất khả kháng khác từ nguồn lực của địa phương và nguồn dự trữ quốc gia.

*Hai là*, người bị thương nặng do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông, tai nạn lao động đặc biệt nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng tại nơi cư trú hoặc ngoài nơi cư trú được xem xét hỗ trợ với mức bằng 10 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội, tương đương 5.000.000 đồng.

*Ba là*, hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí mai táng với mức tối thiểu bằng 50 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội, tương đương 25.000.000 đồng.

*Bốn là*, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn bị đổ nhà ở, sập, trôi, cháy do thiên tai, hỏa hoạn... mà không còn nơi ở hoặc hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì được xem xét hỗ trợ tối đa 40.000.000 đồng/hộ.

Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối thiểu 30.000.000 đồng/hộ.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức tối thiểu 20.000.000 đồng/hộ.

#### *Thứ ba, chế độ bảo hiểm y tế.*

Với những đặc thù, hạn chế về sức khỏe các đối tượng như trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và người nhiễm HIV/AIDS cần được quan tâm chăm sóc y tế đặc biệt. Bên cạnh việc nhận trợ cấp xã hội hàng tháng, các chính sách hỗ trợ y tế cho nhóm đối tượng này rất đa dạng, từ việc khám chữa bệnh miễn phí, hỗ trợ chi phí điều trị đến việc được cấp thẻ BHYT. Tại Việt Nam, chính sách BHYT cũng đã bao gồm đối tượng hưởng trợ cấp xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để họ tiếp cận các dịch vụ y tế cũng như giảm bớt gánh nặng tài chính cho gia đình.

#### *Thứ tư, chế độ hỗ trợ về giáo dục, đào tạo và dạy nghề.*

Với mục tiêu tạo điều kiện cho mọi công dân được tiếp cận với giáo dục, pháp luật đã quy định những chính sách hỗ trợ học tập dành cho những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Theo đó, trẻ em và người đủ 16 tuổi đến 22 tuổi đang đi học, không có nguồn nuôi dưỡng và có đủ điều kiện quy định, khi học ở các bậc học từ mầm non đến đại học sẽ được Nhà nước hỗ trợ về giáo dục, đào tạo và dạy nghề bao gồm việc hỗ trợ học phí, đồ dùng học tập và các chi phí khác.

Bên cạnh việc hỗ trợ trực tiếp cho người học, Nhà nước đã đưa ra nhiều chính sách ưu đãi dành cho người sử dụng lao động, khuyến khích họ tham gia vào hoạt động đào tạo. Một số ưu đãi tiêu biểu có thể kể đến như: miễn giảm thuế thu nhập

doanh nghiệp, hỗ trợ vốn vay để đầu tư vào các hoạt động xã hội, được ưu tiên xét duyệt trong các dự án đầu tư, hợp tác với Nhà nước,...

*Thứ năm, chế độ hỗ trợ chi phí mai táng.*

Đối tượng hưởng bảo trợ hàng tháng sau khi chết được hỗ trợ chi phí mai táng là trẻ em dưới 16 tuổi không có người nuôi dưỡng, người từ đủ 16 tuổi đến 22 tuổi có hoàn cảnh như trẻ em dưới 16 tuổi không có người nuôi dưỡng, người bị nhiễm HIV/AIDS, người cao tuổi và người khuyết tật đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Ngoài ra, con của người đơn thân nghèo và người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất BHXH hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác.

Tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP mức hỗ trợ chi phí mai táng bằng 20 lần mức chuẩn TGXH. Trường hợp đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng với các mức khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất. Với mức chuẩn hiện hành là 500.000 đồng/tháng, người được hưởng sẽ được hỗ trợ tối thiểu 10.000.000 đồng cho chi phí mai táng.

*Thứ sáu, chế độ hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng.*

Đây là hình thức mà các hộ gia đình tự nguyện nhận nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại chính ngôi nhà của mình. Mô hình nhân văn này đang được nhiều quốc gia trên thế giới như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan và Việt Nam quan tâm và phát triển, nhằm mục tiêu tạo ra một môi trường sống gần gũi, ấm áp và gia đình hơn cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Đối tượng được chăm sóc nuôi dưỡng tại cộng đồng thường là những người không tự lo được cho bản thân trong cuộc sống hàng ngày như: Trẻ em dưới 16 tuổi, không có người nuôi dưỡng, trẻ em khuyết tật nặng, trẻ em mồ côi cả cha mẹ; người cao tuổi thuộc hộ nghèo, không có người thân chăm sóc, không đủ điều kiện vào cơ sở bảo trợ xã hội; các nạn nhân bị xâm hại tình dục, bị buôn bán, bị cưỡng bức lao động cần được bảo vệ khẩn cấp;... Để đảm bảo mục đích đặt ra, cá nhân hoặc hộ gia đình phải đáp ứng các điều kiện nhất định về kinh tế, kinh nghiệm chăm sóc và các điều kiện khác theo quy định pháp luật. Nếu cá nhân, hộ gia đình có hành vi ngược đãi, lợi dụng để trục lợi,... thì sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật và không được tiếp tục thực hiện hoạt động này.

Theo quy định của pháp luật, hộ gia đình, cá nhân khi nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại gia đình sẽ được hưởng nhiều lợi ích thiết thực. Cụ thể, nhà nước sẽ hỗ trợ tài chính hàng tháng để giúp các hộ gia đình, cá nhân trang trải chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng; được tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ nâng cao kỹ năng; được ưu tiên khi vay vốn để phát triển kinh tế gia đình. Ngoài những quyền lợi nêu trên, tùy theo từng địa phương và chính sách cụ thể, các hộ gia đình, cá nhân còn có thể được hưởng thêm một số quyền lợi ưu đãi khác như hỗ trợ về y tế, giáo dục, hoặc các chính sách khuyến khích khác.

#### *Thứ bảy, chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội*

Chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở TGXH và nhà xã hội là sự bảo trợ trực tiếp của Nhà nước đối với những người yếu thế nhất trong xã hội, những người không thể tự lo cho mình và không có gia đình chăm sóc. Đây là những cá nhân gặp phải hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như: trẻ em mồ côi, trẻ em khuyết tật, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật,... và những cá nhân cần được bảo vệ khẩn cấp như: nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân bị xâm hại tình dục, trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú.

Các cơ sở này đóng vai trò như mái nhà chung, cung cấp nơi ăn, chốn ở, đảm bảo cho họ được sống trong môi trường an toàn. Để đảm bảo tính công bằng và hiệu quả, pháp luật cũng quy định rõ ràng về đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ. Theo đó, những cá nhân đã được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở TGXH và nhà xã hội sẽ không được hưởng đồng thời chính sách TGXH thường xuyên tại cộng đồng. Quy định này nhằm tránh tình trạng trùng lặp trong việc cung cấp các dịch vụ xã hội và đảm bảo rằng nguồn lực xã hội được sử dụng một cách hiệu quả nhất. Việc Nhà nước thành lập và duy trì hệ thống các cơ sở TGXH đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến những người yếu thế nhất, đảm bảo rằng không ai bị bỏ rơi.

#### **2.1.4. Nguồn tài chính và cơ quan tổ chức thực hiện**

Theo quy định của pháp luật hiện hành, nguồn kinh phí thực hiện chính sách TGXH được hình thành từ ba nguồn chính: ngân sách nhà nước, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước. Trong đó, ngân sách nhà nước đóng vai trò chủ đạo, chi phối lớn đến quy mô và hiệu quả của các hoạt động TGXH. Bên cạnh đó, sự đóng góp của các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng cũng là một nguồn lực quan trọng, góp phần đa dạng hóa nguồn lực và tăng cường tính tự nguyện

trong hoạt động xã hội. Trên cơ sở cân đối nguồn thu ngân sách và số lượng đối tượng hưởng trợ giúp, tùy từng nhóm chế độ mà pháp luật quy định kinh phí thực hiện trợ giúp khác nhau. Cụ thể:

Nguồn kinh phí thực hiện TGXH thường xuyên: hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng,... thuộc cấp nào thì do ngân sách cấp đó chịu trách nhiệm cân đối và bố trí kinh phí từ ngân sách của mình trong dự toán chi bảo đảm xã hội. Ngoài ra, các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội tại cộng đồng được giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí và hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp.

Nguồn kinh phí thực hiện trợ giúp khẩn cấp: Nguồn kinh phí này được huy động từ nhiều nguồn, bao gồm: ngân sách địa phương tự cân đối, các khoản hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Trong trường hợp các nguồn trên không đủ thực hiện trợ giúp do các vấn đề đột xuất như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính để tổng hợp đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, để đảm bảo công tác cứu trợ được thực hiện kịp thời và hiệu quả.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách TGXH luôn được thực hiện một cách minh bạch, công khai, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về lập dự toán, phân bổ, chấp hành và quyết toán.

## **2.2. Đánh giá quy định pháp luật về trợ giúp xã hội**

### **2.2.1. Ưu điểm của quy định pháp luật về trợ giúp xã hội**

Mở rộng đối tượng thụ hưởng TGXH, giảm thiểu các điều kiện ràng buộc về thủ tục đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho những người có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận gần hơn với thực tế đời sống. Theo các quy định pháp luật mới, không chỉ những người già neo đơn mà cả những người cao tuổi sống một mình có con cái nhưng không đủ khả năng chăm sóc cũng thuộc diện thụ hưởng. Điều này phản ánh sự nhạy bén của Nhà nước trước những thay đổi của xã hội và phù hợp với các cam kết quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia. Hơn nữa, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính giúp những người dễ bị tổn thương tiếp cận hỗ trợ kịp thời, tránh tình trạng người cần giúp đỡ bị loại trừ chỉ vì không đủ giấy tờ hoặc gặp khó khăn khi làm

thủ tục. Góp phần tăng tính minh bạch, hạn chế tình trạng tiêu cực trong quá trình xét duyệt và cấp phát trợ cấp.

Nhà nước đã quy định nhiều loại trợ cấp khác nhau, từ trợ cấp thường xuyên đến trợ cấp đột xuất đã giúp tối ưu hóa hiệu quả của chương trình TGXH. Trợ cấp thường xuyên được thiết kế để hỗ trợ các đối tượng có nhu cầu liên tục, trong khi trợ cấp đột xuất đáp ứng các tình huống khẩn cấp. Việc phân biệt rõ ràng các loại trợ cấp giúp đảm bảo mỗi đối tượng nhận được hình thức hỗ trợ phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của họ. Qua đó, chính sách còn giúp tăng cường khả năng ứng phó linh hoạt của nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, nâng cao tính kịp thời, từ đó nâng cao hiệu quả của các chương trình TGXH.

Nhà nước bổ sung chế độ cho đối tượng hưởng TGXH đột xuất. Trước đây, khi gặp phải những biến cố đột ngột như thiên tai, hỏa hoạn, người dân thường chỉ nhận được sự hỗ trợ ban đầu bằng tiền hoặc hiện vật để khắc phục những khó khăn trước mắt. Tuy nhiên, chế độ hưởng TGXH đột xuất hiện nay không chỉ giới hạn ở hình thức hỗ trợ một lần bằng tiền hoặc hiện vật mà còn mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác như hỗ trợ về nhà ở, sinh kế, y tế, giáo dục, việc làm... Đây là cách tiếp cận toàn diện, không chỉ giúp khắc phục khó khăn tức thời mà còn hướng đến việc cải thiện chất lượng cuộc sống lâu dài.

Mức trợ cấp TGXH thường xuyên được điều chỉnh định kỳ dựa trên mức sống tối thiểu của cộng đồng, chỉ số giá tiêu dùng và các yếu tố kinh tế - xã hội. Việc điều chỉnh định kỳ mức trợ cấp nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn đời sống và tình hình kinh tế - xã hội là một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo công bằng xã hội. Khi mức sống tối thiểu tăng lên hoặc chỉ số giá tiêu dùng thay đổi, điều chỉnh trợ cấp giúp bảo đảm khả năng trang trải nhu cầu cơ bản của các đối tượng thụ hưởng. Điều này không chỉ góp phần giảm đói nghèo mà còn đảm bảo rằng các chính sách trợ giúp phản ánh đúng nhu cầu và điều kiện kinh tế của xã hội.

Pháp luật tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia đóng góp vào cộng đồng bằng nhiều hình thức khác nhau, từ hoạt động thiện nguyện đến các dự án cộng đồng. Việc khuyến khích này không chỉ cung cấp thêm nguồn lực tài chính, giảm gánh nặng ngân sách nhà nước mà còn mang lại các giải pháp thiết thực trong hỗ trợ người yếu thế, tạo ra sự đoàn kết, tương trợ lẫn nhau.

Khuyến khích cá nhân, hộ gia đình nuôi dưỡng và chăm sóc đối tượng khó khăn tại nhà là một giải pháp toàn diện. Đây là giải pháp mang tính nhân văn cao, giúp người có hoàn cảnh khó khăn sống trong môi trường quen thuộc, tránh cảm giác bị cô lập và có thể hòa nhập cộng đồng dễ dàng hơn. Về mặt kinh tế, việc giảm tải cho các cơ sở chăm sóc tập trung giúp tiết kiệm một lượng lớn chi phí đầu tư và quản lý, tạo cơ hội cho các hộ gia đình có thu nhập bổ sung thông qua các khoản hỗ trợ từ nhà nước.

Nhà nước ban hành nhiều chính sách ưu đãi cho người sử dụng lao động khi tham gia hỗ trợ đào tạo nghề và giáo dục cho đối tượng TGXH. Chính sách này khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp vào công tác xã hội, bằng việc giảm thuế, hỗ trợ vốn hoặc tạo điều kiện thuận lợi trong các thủ tục hành chính. Việc khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào đào tạo nghề và giáo dục cho đối tượng TGXH đã giúp giảm bớt gánh nặng tài chính cho nhà nước. Thay vì phải chi một khoản ngân sách lớn để thực hiện các chương trình đào tạo, nhà nước có thể tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực khác. Ngoài ra, chính sách còn thúc đẩy sự phát triển bền vững cho xã hội bằng cách mở ra nhiều cơ hội hơn cho người trẻ, đảm bảo rằng họ có cơ hội để phát triển và tự lập trong xã hội.

### **2.2.2. Hạn chế của quy định pháp luật về trợ giúp xã hội**

Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống TGXH. Tuy nhiên, quá trình triển khai chính sách này còn gặp phải nhiều thách thức:

Kinh phí thực hiện TGXH chủ yếu dựa vào ngân sách địa phương tự cân đối. Thực tế, năng lực tài chính của các địa phương rất khác nhau. Những địa phương có điều kiện có thể dành nhiều nguồn lực hơn cho các chương trình TGXH, trong khi các địa phương nghèo khó lại gặp khó khăn trong việc đảm bảo các dịch vụ cơ bản. Việc giao cho địa phương tự cân đối kinh phí cũng đặt ra nhiều thách thức trong việc đảm bảo tính bền vững của các chương trình TGXH. Điều này hoàn toàn đi ngược lại với mục tiêu xây dựng một xã hội công bằng, trong đó mọi người đều có cơ hội được hưởng thụ các quyền lợi cơ bản.

Chính sách trợ cấp xã hội đang hướng đến việc bảo vệ các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhưng vẫn còn nhiều nhóm chưa được bao quát đầy đủ, đặc biệt là người lao động gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, người thất nghiệp dài hạn và các nhóm đối tượng khác. Thực tế cho thấy, các nhóm đối tượng như người lao

động mất việc, người thất nghiệp dài hạn đang đối mặt với nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm ổn định. Họ không chỉ gặp khó khăn về kinh tế mà còn đối mặt với nhiều áp lực tâm lý, xã hội. Việc này tạo ra một khoảng trống trong chính sách, dẫn đến tình trạng một số nhóm đối tượng có nhu cầu hỗ trợ cao vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

Mức chuẩn trợ cấp TGXH thường xuyên (500.000 đồng/tháng) vẫn còn khá thấp so với chi phí sinh hoạt hiện nay mức chuẩn nghèo. Mức trợ cấp này chủ yếu chỉ đảm bảo hỗ trợ cơ bản nhưng chưa đủ để đáp ứng các nhu cầu thiết yếu như thực phẩm, y tế, giáo dục, và chi phí sinh hoạt hàng ngày. Theo quy định hiện hành, mức chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 được tính theo tiêu chí thu nhập khác nhau giữa khu vực nông thôn và thành thị: Ở nông thôn, mức chuẩn nghèo là dưới 1,5 triệu đồng/người/tháng; Ở thành thị, mức chuẩn nghèo là dưới 2 triệu đồng/người/tháng. So sánh với chuẩn nghèo, mức trợ cấp 500.000 đồng chỉ bằng 1/4 hoặc 1/3 của mức chuẩn nghèo, phụ thuộc vào khu vực sinh sống. Điều này cho thấy rằng mức trợ cấp 500.000 đồng/tháng không đủ để đảm bảo cho người thụ hưởng có một mức sống tối thiểu và có thể duy trì cuộc sống cơ bản. Đặc biệt là ở khu vực thành thị, nơi giá cả sinh hoạt cao hơn, mức hỗ trợ này là rất hạn chế.

Nguồn lực tài chính chưa ổn định và bền vững, nguồn ngân sách TGXH thường xuyên chịu áp lực từ các ưu tiên khác của ngân sách nhà nước, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về nguồn lực tài chính. Việc thiếu hụt nguồn lực tài chính làm hạn chế quy mô và phạm vi của các chương trình hỗ trợ, khiến nhiều đối tượng yếu thế không được tiếp cận các dịch vụ xã hội cần thiết. Sự không ổn định của nguồn tài chính làm cho các chương trình TGXH thiếu tính bền vững, gây khó khăn cho việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động dài hạn.

Chính sách TGXH chưa được triển khai rộng rãi trên toàn quốc, không bao quát hết các nhóm dân cư cần hỗ trợ đặc biệt là ở những địa phương khó khăn. Điều này đặt ra thách thức lớn về tính khả thi của chính sách khi đối tượng yếu thế tại những khu vực cần hỗ trợ nhất lại gặp khó khăn trong việc tiếp cận với các nguồn trợ giúp. Sự chênh lệch về điều kiện kinh tế giữa các địa phương gây ra bất bình đẳng trong việc thực hiện chính sách, các tỉnh thành phát triển thường có nguồn lực đầu tư lớn hơn cho các chương trình xã hội, trong khi các địa phương khó khăn lại gặp nhiều khó khăn trong việc huy động vốn và triển khai các hoạt động hỗ trợ.

Sự không thống nhất trong quy định về độ tuổi giữa trẻ em và người lao động tạo ra sự mâu thuẫn. Việc người lao động được xác định từ 15 tuổi trở lên trong khi trẻ em dưới 16 tuổi vẫn có thể nằm trong đối tượng hưởng trợ cấp. Điều này dẫn đến việc những người từ 15 tuổi trở lên vẫn được hưởng các chính sách trợ giúp, trong khi họ được coi là đủ khả năng lao động. Quy định này đã tạo ra một khoảng trống pháp lý, gây khó khăn trong việc phân định đối tượng thụ hưởng thực sự cần thiết.

Điều kiện để nhận trợ cấp thường xuyên thường khắt khe hơn nhiều so với trợ cấp đột xuất. Điều này dẫn đến tình trạng bất hợp lý, những người gặp khó khăn trong thời gian dài, cần sự hỗ trợ ổn định lại phải đối mặt với những rào cản lớn hơn so với những người chỉ gặp khó khăn tạm thời. Trong khi đó, trợ cấp đột xuất thường được cấp phát nhanh chóng hơn và với các điều kiện đơn giản hơn. Mặc dù việc đặt ra điều kiện chặt chẽ cho trợ cấp thường xuyên là cần thiết để tránh lợi dụng, nhưng nếu quá khắt khe, nó có thể khiến nhiều người thực sự khó khăn bị bỏ qua.

Mức trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng sống tại cộng đồng không đảm bảo mức sống tối thiểu. Chính sách trợ cấp hàng tháng đối với người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp BHXH còn chưa thống nhất, chưa phân biệt giữa người nghèo và người có mức sống cao, khá giả. Việc áp dụng một mức trợ cấp chung cho tất cả các đối tượng này rõ ràng là chưa hợp lý, dẫn đến tình trạng không công bằng trong phân phối nguồn lực, người thực sự khó khăn không được hỗ trợ đầy đủ, trong khi một số đối tượng khác lại được hưởng lợi không xứng đáng.

Hầu hết các cơ sở bảo trợ xã hội công lập được xây dựng từ nhiều năm trước, hiện nay đã xuống cấp. Trong khi các lĩnh vực khác như kinh tế, hạ tầng được đầu tư mạnh mẽ thì lĩnh vực TGXH vẫn còn nhiều hạn chế. Cơ sở vật chất cũ kỹ, trang thiết bị y tế lạc hậu, không đáp ứng đủ yêu cầu chăm sóc sức khỏe và phúc lợi cho người thụ hưởng. Điều này làm giảm chất lượng dịch vụ TGXH, ảnh hưởng đến hiệu quả của các chương trình chăm sóc người yếu thế. Sự thiếu đầu tư vào cải thiện cơ sở vật chất cũng cho thấy mức độ ưu tiên chưa cao đối với lĩnh vực TGXH trong kế hoạch phát triển.

Công tác quản lý, giám sát các trung tâm bảo trợ xã hội hiện nay còn nhiều hạn chế. Sự buông lỏng, thực hiện không nghiêm túc các quy định pháp luật đã tạo cơ hội cho một số tổ chức, cá nhân trong các trung tâm lạm dụng quyền hạn. Điều này không chỉ làm thất thoát ngân sách nhà nước mà còn dẫn đến nhiều sai phạm

nghiêm trọng trong công tác tổ chức, quản lý tài chính, nhân sự, lợi dụng chức vụ để trục lợi cho bản thân.

Đa số đối tượng vẫn còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin về chính sách hỗ trợ và sự hiểu biết nội dung của các loại văn bản, khiến họ chưa thể tận hưởng trọn vẹn quyền lợi từ mà chính sách mang lại. Thứ nhất, việc truyền thông chính sách thường được truyền đạt qua các kênh truyền thông chính thống như báo chí, đài phát thanh, truyền hình, nhưng chưa thực sự đa dạng và dễ hiểu. Nhiều văn bản quy định về chính sách có ngôn ngữ chuyên môn, phức tạp, khó tiếp cận với người dân, đặc biệt là những người có trình độ học vấn thấp. Thứ hai, cơ sở hạ tầng thông tin tại các địa phương, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa còn hạn chế, khiến cho người dân khó tiếp cận được các nguồn thông tin. Thứ ba, ý thức của người dân về việc tìm hiểu thông tin chính sách còn chưa cao. Nhiều người cho rằng việc tìm hiểu các quy định về chính sách là quá phức tạp và tốn thời gian.

### **2.3. Thực tiễn thực hiện pháp luật về trợ giúp xã hội tại Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

#### **2.3.1. Khái quát tình hình kinh tế, xã hội Thành phố Thủ Đức**

Thực hiện Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thành phố Thủ Đức chính thức được thành lập vào ngày 01/01/2021 trên cơ sở sáp nhập ba quận cũ: quận 2, quận 9 và quận Thủ Đức. Với vị thế là thành phố trực thuộc Trung ương đầu tiên tại Việt Nam, Thành phố Thủ Đức được kỳ vọng sẽ trở thành trung tâm kinh tế sáng tạo và đổi mới, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Về kinh tế, Thành phố Thủ Đức tập trung phát triển các ngành công nghiệp hiện đại, công nghệ cao, thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư. Đồng thời, quá trình đô thị hóa cũng diễn ra mạnh mẽ với sự phát triển của các khu đô thị như Thủ Thiêm và An Phú - An Khánh, cùng với các dự án hạ tầng quan trọng như tuyến Metro số 1 (Bến Thành - Suối Tiên), giúp cải thiện kết nối giao thông trong khu vực, tạo động lực cho nền kinh tế. Lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ tài chính, bất động sản và du lịch cũng phát triển mạnh mẽ, góp phần đa dạng hóa nền kinh tế.

Về xã hội, Thành phố Thủ Đức hiện có dân số trên một triệu người, bao gồm nhiều lao động nhập cư từ các địa phương khác, tạo nên nhu cầu cao về nhà ở, giáo dục, y tế và các dịch vụ công cộng. Để đáp ứng nhu cầu này, thành phố không ngừng

nỗ lực nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Hệ thống y tế, giáo dục được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Các công trình hạ tầng cũng được cải thiện đáng kể với các công trình giao thông, công viên mới và hiện đại, tạo môi trường sống tiện nghi. Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa, thể thao cũng được phát triển đa dạng, tạo nên một cộng đồng năng động và văn minh.

Thành phố Thủ Đức, với sự phát triển kinh tế thần tốc sau quá trình sáp nhập, đã mở ra nhiều cơ hội mới. Song cũng làm gia tăng của các vấn đề xã hội, đòi hỏi những giải pháp toàn diện. Trong bối cảnh đời sống đô thị không ngừng biến đổi, việc thực thi pháp luật về TGXH trở nên cấp bách hơn bao giờ hết để đảm bảo mọi người dân, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương, được hưởng một cuộc sống tốt đẹp. Mặc dù đạt được nhiều thành tựu, thành phố vẫn cần có những chính sách hỗ trợ phù hợp để đảm bảo phúc lợi xã hội cho tất cả mọi người.

### **2.3.2. Những kết quả đạt được trong thực tiễn thực hiện pháp luật về trợ giúp xã hội tại Thành phố Thủ Đức**

Trong những năm qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, thiên tai nhưng Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tham mưu, triển khai các chính sách, chế độ thực hiện theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận từ Thành phố Thủ Đức luôn quan tâm, chú trọng đến việc chăm lo, thực hiện chế độ chính sách đối với các đối tượng hưởng chế độ TGXH trên địa bàn. Với sự quan tâm thường xuyên, chỉ đạo sát sao của Thành ủy, Đảng bộ các chính sách hỗ trợ giảm nghèo được triển khai rộng khắp, góp phần giảm đáng kể tỷ lệ hộ nghèo và nâng cao đời sống người dân.

*Người cao tuổi:* Theo số liệu thống kê mới nhất từ cơ sở dữ liệu dân cư Bộ Công an, tình trạng già hóa dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh đang diễn biến nhanh chóng. Đến cuối năm 2023, thành phố đã có hơn 1,33 triệu người cao tuổi, chiếm tỷ lệ 12,24% dân số. Trong đó, Thành phố Thủ Đức đang là địa phương có tỷ lệ người cao tuổi cao nhất thành phố với hơn 127.000 người, chiếm tỷ lệ khoảng 1,17% tổng

dân số của Thành phố Hồ Chí Minh.<sup>7</sup> Tốc độ già hóa dân số nhanh chóng này đặt ra nhiều thách thức lớn cho thành phố.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề già hóa dân số, Thành phố Thủ Đức đã triển khai nhiều hoạt động và chính sách nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người cao tuổi. Thông qua sự phối hợp chặt chẽ với Hội Người cao tuổi, thành phố đã đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận. Mô hình “Vận động người cao tuổi khá giúp đỡ người cao tuổi khó” đã được triển khai hiệu quả, thể hiện qua việc thăm hỏi, tặng quà cho 15.663 trường hợp với tổng số tiền lên đến 4,626 tỷ đồng; tổ chức chúc thọ, mừng thọ giúp người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn được chia sẻ và hỗ trợ. Để nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi, thành phố đã phối hợp với các cơ sở y tế như Bệnh viện Lê Văn Việt, Bệnh viện Lê Văn Thịnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức và Bệnh viện mắt Sài Gòn tổ chức khám bệnh, phát thuốc miễn phí và mổ mắt miễn phí với số tiền trên 200 triệu đồng.<sup>8</sup> Các chương trình khám sức khỏe được triển khai rộng rãi, giúp người cao tuổi được tầm soát và điều trị bệnh kịp thời.

Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ về tài chính như trợ cấp xã hội, trợ cấp BHXH đã góp phần đảm bảo đời sống cho những người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn. Nhờ những nỗ lực này, hầu hết người cao tuổi trên địa bàn thành phố đều được quan tâm và hưởng thụ đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

*Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:* Chung tay chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn luôn là nhiệm vụ quan trọng không chỉ của mỗi gia đình mà còn của toàn xã hội. Thành phố Thủ Đức, với vai trò là đô thị hiện đại, luôn dành sự quan tâm, theo dõi và triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ thiết thực nhằm đảm bảo cho các em có được cuộc sống tốt đẹp nhất. Nhà nước triển khai nhiều chương trình hỗ trợ thiết thực, rèn luyện kỹ năng, tạo điều kiện cho các em được học tập và phát triển toàn diện về cả trí tuệ và thể chất.

Một trong những hoạt động tiêu biểu là chương trình “Điểm tựa tương lai” do Ủy ban MTTQ Việt Nam TP. Thủ Đức tổ chức. Chương trình đã hỗ trợ 50 trẻ em mồ côi cha mẹ do đại dịch Covid-19, giúp các em ổn định cuộc sống và có điều kiện học

---

<sup>7</sup> Duy Tính và Du Yên (2024), “Địa phương nào ở TP.HCM có người cao tuổi nhiều nhất?”, *Báo Thanh Niên*, <https://thanhnien.vn/dia-phuong-nao-o-tphcm-co-nguoi-cao-tuoi-nhieu-nhat-185240123104947095.htm>, truy cập ngày 01/08/2024.

<sup>8</sup> Đình Quân (2023), “Tiếp tục phát huy vai trò của người cao tuổi trong công tác nắm bắt tình hình nhân dân”, *UBND TP. Thủ Đức*, <https://tphuduc.hochiminhcity.gov.vn/tin-tuc-su-kien/tiep-tuc-phat-huy-vai-tro-cua-nguoi-cao-tuoi-trong-cong-tac-nam-bat-tinh-hinh-n/ctmb/1780/11315>, truy cập ngày 01/08/2024.

tập.<sup>9</sup> Đảng ủy Bệnh viện Thành phố Thủ Đức cũng đã tổ chức trao kinh phí hỗ trợ cho 5 trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bị ảnh hưởng do dịch bệnh COVID-19 tại phường Linh Xuân và phường Tam Phú.<sup>10</sup>

Không chỉ dừng lại ở các hoạt động hỗ trợ trực tiếp, Thành phố Thủ Đức còn tạo điều kiện để trẻ em được phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Trung tâm Thể dục thể thao TP Thủ Đức đã mở các lớp phổ cập bơi hoàn toàn miễn phí cho trẻ em từ 8-14 tuổi, đặc biệt ưu tiên cho con em của các gia đình có hoàn cảnh khó khăn được rèn luyện sức khỏe.<sup>11</sup> Đồng thời, thành phố cũng tổ chức nhiều hoạt động vui chơi giải trí, tổ chức các chương trình gây quỹ điển hình như hoạt động đi bộ gây quỹ tạo ra những sân chơi bổ ích, giúp trẻ em phát triển kỹ năng sống và khả năng giao tiếp.

Song song đó, Thành phố Thủ Đức cũng đặc biệt quan tâm đến quyền lợi và xây dựng môi trường sống an toàn cho trẻ em. Thành phố đã tăng cường kiểm tra, rà soát các biện pháp phòng ngừa bạo lực, xâm hại tình dục và tai nạn thương tích; thực hiện tốt công tác cấp phát thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi. Thành phố cũng đặc biệt quan tâm đến trẻ em là con của các gia đình chính sách, gia đình dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật và trẻ em lang thang,<sup>12</sup> đảm bảo các em được hưởng đầy đủ các quyền lợi và có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Hiện nay, Thành phố Thủ Đức đã và đang đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đồng thời, tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng để quản lý, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho trẻ em, đảm bảo các em được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định. Việc chăm sóc trẻ

---

<sup>9</sup> Trần Thanh (2022), “TP Thủ Đức: Chương trình “Điểm tựa tương lai” - Hỗ trợ cho 50 trẻ em mồ côi do đại dịch Covid-19”, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, <https://thanhuypthcm.vn/tin-tuc/tp-thu-duc-chuong-trinh-diem-tua-tuong-lai-ho-tro-cho-50-tre-em-mo-coi-do-dai-dich-covid-19-1491899359>, truy cập ngày 05/08/2024.

<sup>10</sup> Bệnh viện Thủ Đức (2024), “Chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn do Covid-19 quý 3 năm 2024”, *Bệnh viện Thành phố Thủ Đức*, <https://benhvienthuduc.vn/2024/07/11/cham-lo-cho-tre-em-co-hoan-canhh-kho-khan-do-covid-19-quy-3-nam-2024/>, truy cập ngày 05/08/2024

<sup>11</sup> Ngọc Phương (2024), “Lớp học bơi miễn phí cho trẻ khó khăn ở Thủ Đức”, *Báo Tuổi trẻ* <https://tuoitre.vn/lop-hoc-boi-mien-phi-cho-tre-kho-khan-o-thu-duc-20240810094310666.htm>, truy cập ngày 05/08/2024.

<sup>12</sup> Thu Hường (2022), “Nhiều hoạt động chăm sóc trẻ em tại TP Thủ Đức”, *Báo Sài Gòn giải phóng*, <https://www.sggp.org.vn/nhieu-hoat-dong-cham-soc-tre-em-tai-tp-thu-duc-post649028.html>, truy cập ngày 05/08/2024.

em có hoàn cảnh khó khăn là trách nhiệm của cả xã hội. Thành phố Thủ Đức đã và đang nỗ lực rất nhiều để thực hiện tốt vai trò này.

*Người khuyết tật:* Trong những năm gần đây, nhờ sự chung tay của chính quyền, các tổ chức xã hội và cộng đồng mà cuộc sống người khuyết tật tại đây đã được cải thiện đáng kể. Với quyết tâm xây dựng một thành phố vì cộng đồng, thành phố đã luôn nỗ lực, đầu tư vào cơ sở vật chất, chủ động triển khai nhiều chính sách xã hội, qua đó đã ghi nhận nhiều thành tựu đáng kể.

Với tinh thần đoàn kết, tương trợ, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện nhiều chương trình ý nghĩa, hướng tới cộng đồng. Điển hình là chuỗi hoạt động “Tháng cùng Phụ nữ hành động” năm 2023, với hơn 70 hoạt động sôi nổi, mang đến tổng giá trị hơn 1 tỷ đồng. Các hoạt động khám chữa bệnh miễn phí, hỗ trợ vật chất, tổ chức “Gian hàng 0 đồng” phát suất cơm, nhu yếu phẩm cho phụ nữ khuyết tật; Quỹ “Vi người nghèo” Thành phố Thủ Đức cũng đã đồng hành, chia sẻ bằng cách trao tặng 100 phần quà, chia sẻ khó khăn với những hoàn cảnh kém may mắn.<sup>13</sup> Tiếp nối những hoạt động ý nghĩa này, chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ và trẻ em khuyết tật” năm 2024, trao tặng 17 chiếc xe lăn và quà cho các hội viên khuyết tật, với tổng giá trị lên đến 166,6 triệu đồng.<sup>14</sup>

Trung tâm bảo trợ người tàn tật Hiệp Bình Chánh cũng đã và đang nỗ lực không ngừng để nâng cao chất lượng cuộc sống cho người khuyết tật. Bên cạnh việc cung cấp chỗ ở, ăn uống, Trung tâm còn tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, khám chữa bệnh, tập vật lý trị liệu, đào tạo nghề,... giúp người khuyết tật có cơ hội phát triển toàn diện.

Một trong những hoạt động nổi bật chính là việc triển khai chương trình phát thẻ xe buýt miễn phí và thẻ xe buýt thông minh cho người khuyết tật tại Thành phố Thủ Đức.<sup>15</sup> Trong thời gian tới, Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng thành phố

---

<sup>13</sup> Quốc Huy (2024), “TP Thủ Đức: Trao quà Tết cho người khuyết tật, trẻ mồ côi và phụ nữ khó khăn”, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, <https://www.thanhuytphcm.vn/tin-tuc/tp-thu-duc-trao-qua-tet-cho-nguoi-khuyet-tat-tre-mo-coi-va-phu-nu-kho-khan-1491918974>, truy cập ngày 20/08/2024.

<sup>14</sup> Tô Thuận (2024), “Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thủ Đức trao xe đạp, học bổng cho các em học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và trao xe lăn cho người khuyết tật”, *Trung tâm Văn hóa Thành phố Thủ Đức*, <https://ttvhtphthuduc.vn/ban-tin/hoi-lien-hiep-phu-nu-thanh-pho-thu-duc-trao-xe-dap-hoc-bong-cho-cac-em-hoc-sinh-sinh-vien-co-hoan-canhh-kho-khan-va-trao-xe-lan-cho-nguoi-khuyet-tat/>, truy cập ngày 20/08/2024.

<sup>15</sup> Quý Hiền (2022), “Thành phố Hồ Chí Minh: Người già, người khuyết tật ở Thủ Đức nhận vé đi xe buýt miễn phí”, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, <https://nhandan.vn/thanh-pho-ho-chi-minh-nguoi-gia-nguoi-khuyet-tat-o-thu-duc-nhan-ve-di-xe-buyt-mien-phi-post715766.html>, truy cập ngày 20/08/2024.

sẽ tiếp tục mở rộng chương trình này trên toàn địa bàn thành phố và các quận, huyện khác, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả người dân thuộc đối tượng ưu tiên được sử dụng dịch vụ xe buýt một cách công bằng và hiệu quả.

*Gia đình có hoàn cảnh khó khăn:* Thành phố Thủ Đức luôn huy động các nguồn lực cùng chung tay chăm lo các gia đình chính sách khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, nhằm giúp các hộ từng bước nâng thu nhập, cải thiện đời sống và giảm nghèo bền vững.

Hiện nay, theo thống kê mới nhất, trên địa bàn Thành phố Thủ Đức vẫn còn 269 hộ nghèo đặc biệt khó khăn, với hơn 1.000 nhân khẩu đang rất cần sự hỗ trợ của cộng đồng. Trong giai đoạn 2019 – 2020, thành phố đã triển khai kế hoạch “Giảm nghèo bền vững” công tác chăm lo các hộ gia đình được quan tâm thực hiện, đạt được những kết quả đáng ghi nhận: hỗ trợ cấp 7.887 thẻ BHYT, hỗ trợ tiền ăn trưa, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, cấp 1.099 học bổng cho học sinh - sinh viên hộ nghèo, với số tiền khoảng 2 tỷ đồng. Qua kết quả kiểm tra hiệu quả giảm nghèo cuối năm 2019, quận có 1.068 hộ vượt mức chuẩn nghèo; 920 hộ vượt mức chuẩn cận nghèo; hoàn thành mục tiêu cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.<sup>16</sup>

Ủy ban Nhân dân thành phố Thủ Đức đã triển khai Đề án “Thủ Đức nghĩa tình” vận động các nguồn lực hỗ trợ hàng tháng cho 269 hộ nghèo đặc biệt khó khăn, với tổng kinh phí ước tính gần 8,2 tỷ đồng mỗi năm. Đề án đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhà hảo tâm, tiếp nhận được hơn 5,094 tỉ đồng; 10 suất đào tạo nghề tọc kèm giải quyết việc làm với số tiền trị giá khoảng 300 triệu đồng; trao tặng 14 phương tiện sinh kế (gồm xe máy, máy may và xe bán nước giải khát) cho người nghèo và trao tặng kinh phí hỗ trợ cho 23 hộ nghèo đặc biệt khó khăn.<sup>17</sup>

Thực hiện lời kêu gọi “Không để ai bị bỏ lại phía sau”, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thủ Đức đã tập trung xây dựng và vận động các nguồn quỹ: Quỹ “Vì người nghèo” với số tiền trên 26 tỷ đồng, Quỹ “Vì biển

---

<sup>16</sup> Ngọc Tiến (2020), “Quận Thủ Đức tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo bền vững trong năm 2020”, *Cổng thông tin điện tử Vì người nghèo*, <https://giamngheo.mic.gov.vn/Pages/TinTuc/tinchitiet.aspx?tintucid=137476>, truy cập ngày 22/08/2024.

<sup>17</sup> Đình Quân (2024), “TP Thủ Đức: Công bố Đề án “Thủ Đức nghĩa tình”, chăm lo cho diện hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người yếu thế trên địa bàn”, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/tp-thu-duc-cong-bo-de-an-thu-duc-nghia-tinh-cham-lo-cho-dien-ho-ngheo-ho-co-hoan-canhh-dac-biet-1491923477>, truy cập ngày 22/08/2024.

đào quê hương – Vì tuyến đầu Tổ quốc” trên 5,6 tỷ đồng và Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” trên 1,2 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Ban Thường trực đã phối hợp hỗ trợ chăm lo cho người nghèo như: Sửa chữa chống dột 55 căn nhà tình thương; tổ chức trao tặng 20 phương tiện sinh kế; 25 phương tiện đi học; trao tặng 2.439 suất học bổng; tặng 946 thẻ bảo hiểm y tế; 254 sổ bảo hiểm xã hội tự nguyện; hỗ trợ cho 08 thương binh nặng, đặc biệt nặng có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ cho 414 lượt hộ nghèo đặc biệt khó khăn; trao tặng 23.197 phần quà cho hộ nghèo, cận nghèo trong các dịp Lễ, Tết; chăm lo đột xuất và một số nội dung chăm lo khác với tổng số tiền chăm lo trên 23 tỷ đồng; chăm lo cho 186 em mồ côi có cha, mẹ qua đời do bị nhiễm COVID-19 cho đến năm 18 tuổi hoặc đến khi ra trường, tổng số tiền gần 1,2 tỷ đồng. Để mở rộng phạm vi hỗ trợ, Ban đã triển khai nhiều mô hình sáng tạo như: “Cửa hàng Linh Tây nghĩa tình” tặng đồ tại 05 khu phố, mỗi tuần thu hút hơn 1.000 lượt người dân tham gia; mô hình duy trì “Bếp ăn nghĩa tình” mỗi tháng cung cấp 5.500 đến 8.000 suất ăn miễn phí; tuyên truyền về bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng túi nilon, chai nhựa, phối hợp tổ chức “Phiên chợ xanh”, “Gian hàng 0 đồng”. Nhờ những nỗ lực không ngừng, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thủ Đức đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận: Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 0,09% và tỷ lệ hộ cận nghèo còn 0,35%; nâng cao đời sống cho hàng nghìn hộ dân; xây dựng cộng đồng đoàn kết, tương trợ.<sup>18</sup>

### **2.3.3. Những hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về trợ giúp xã hội tại Thành phố Thủ Đức**

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác TGXH tại Thành phố Thủ Đức vẫn còn một số hạn chế:

Ngân sách dành cho hoạt động TGXH còn hạn chế chưa đáp ứng được với nhu cầu thực tế, dẫn đến việc hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng chưa đầy đủ và kịp thời. Nguồn lực ngân sách địa phương khá eo hẹp, phải phân bổ cho nhiều lĩnh vực khác nhau, cơ chế phân bổ ngân sách còn cứng nhắc đôi khi còn chưa linh hoạt, dẫn đến việc gây ra nhiều hệ lụy như: việc cung cấp các dịch vụ thiết yếu như y tế, giáo dục, nhà ở cho người nghèo, người khuyết tật còn hạn chế; các chương trình hỗ trợ sinh

---

<sup>18</sup> CM (2024), “Thành phố Thủ Đức chung tay chăm lo các gia đình chính sách khó khăn”, *Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam*, <https://dangcongsan.vn/xa-hoi/thanh-pho-thu-duc-chung-tay-cham-lo-cac-gia-dinh-chinh-sach-kho-khan-661744.htm>, truy cập ngày 22/08/2024.

kế chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế hoặc chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu thiết yếu của người dân và việc hỗ trợ khẩn cấp trong các tình huống thiên tai, dịch bệnh cũng gặp nhiều khó khăn.

Sự chồng chéo và mâu thuẫn giữa các văn bản hướng dẫn ban hành ở nhiều thời điểm khác nhau, cùng với việc áp dụng cho nhiều đối tượng đa dạng, dẫn đến khó khăn cho việc nghiên cứu, áp dụng chính sách và quản lý đối tượng.

Huy động nguồn lực từ các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các nhà hảo tâm còn gặp nhiều khó khăn. Mặc dù các cấp ủy Đảng và chính quyền thành phố đã nỗ lực chăm lo đời sống người dân nhưng việc huy động và quản lý hiệu quả nguồn lực vẫn là thách thức lớn. Sự tham gia ủng hộ đóng góp của cá nhân, cộng đồng và các tổ chức xã hội vào ngân sách ngày càng mở rộng nhưng tính tự nguyện tham gia đóng góp ủng hộ chưa cao. Sự thiếu minh bạch và thiếu vắng các cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả việc sử dụng quỹ trong việc sử dụng nguồn lực xã hội khiến nhiều nhà hảo tâm e ngại, người dân không nắm rõ nguồn tiền đóng góp của mình được sử dụng như thế nào.

Việc xác định mức độ khuyết tật cho người khuyết tật gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Phần lớn các thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không sở hữu chuyên môn y tế sâu rộng, cơ sở vật chất chuyên dụng để đánh giá chức năng, hình ảnh, phục vụ cho công tác thẩm định khuyết tật tại nhiều địa phương còn thiếu thốn. Sự thiết hụt này dẫn đến người khuyết tật có thể bị đánh giá thấp mức độ khuyết tật, dẫn đến việc không được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định.

Quy trình xét duyệt hưởng TGXH tại một số hội đồng còn nhiều sơ hở, dẫn đến tình trạng hồ sơ thiếu sót, thông tin không khớp, thậm chí có dấu hiệu gian lận như tẩy xóa, sửa chữa, làm giả. Điều này khiến nhiều đối tượng không đủ điều kiện vẫn được đề nghị hưởng trợ cấp, tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực.

Chất lượng dịch vụ TGXH chưa đạt được hiệu quả như mong đợi, tồn tại nhiều vấn đề về chất lượng con người và quy trình làm việc chưa đáp ứng được kỳ vọng của người dân như: thái độ phục vụ của một số cán bộ chưa thật sự nhiệt tình; thủ tục hành chính còn rườm rà; thiếu sự minh bạch, gây khó khăn cho người dân trong việc tiếp cận dịch vụ, làm chậm quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác thống kê và quản lý đối tượng hiện nay chủ yếu dựa trên sổ sách, giấy tờ. Việc rà soát, kiểm tra, bổ sung, cập nhật thông tin diễn ra không thường

xuyên, dẫn đến dữ liệu không chính xác và thiếu kịp thời. Quá trình lưu trữ, quản lý hồ sơ bằng phương pháp quản lý truyền thống không chỉ lãng phí thời gian mà còn tốn kém, tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách ở một số quận chưa đạt hiệu quả như mong đợi, dẫn đến nhận thức của người dân về các chính sách hỗ trợ xã hội còn mơ hồ, nhiều người dân vẫn chưa nắm rõ quyền lợi của mình.

## TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Trong chương 2, tác giả đã nghiên cứu, phân tích sâu rộng khung pháp lý điều chỉnh chế độ TGXH tại Việt Nam, với trọng tâm là xác định các đối tượng thụ hưởng, quyền lợi được đảm bảo và nguồn tài chính. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù hệ thống pháp luật về TGXH đã có những cơ sở pháp lý nhất định, song vẫn còn nhiều bất hợp lý, chưa thực sự hoàn thiện, nhiều quy định còn mang tính khái quát, khó áp dụng vào thực tế, đặc biệt là những đối tượng yếu thế. Nguồn lực tài chính dành cho hoạt động trợ giúp còn thấp, dẫn đến việc cung cấp dịch vụ chậm, nhiều lỗ hổng.

Nghiên cứu cũng ghi nhận những nỗ lực đáng kể của Nhà nước và chính quyền địa phương trong việc triển khai các chính sách TGXH. Thành phố Thủ Đức, đã ban hành các chính sách, đề án hỗ trợ cụ thể, như các chương trình giảm nghèo, hỗ trợ nhà ở, chăm sóc sức khỏe cho người nghèo. Sự tham gia tích cực của cộng đồng và các tổ chức xã hội cũng góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả của công tác TGXH.

## **CHƯƠNG 3. KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP XÃ HỘI TỪ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

### **3.1. Sự cần thiết hoàn thiện pháp luật và chính sách trợ giúp xã hội**

*Thứ nhất*, xây dựng chương trình trợ giúp với nội dung cụ thể cần có sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa từng địa phương để tránh sự chồng chéo, lê thê và lãng phí nguồn lực. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội sẵn có thông qua việc phối hợp và lồng ghép các chính sách, dự án của Nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức phi chính phủ dành cho người khuyết tật. Đặc biệt, cần có cơ chế rõ ràng để sử dụng nguồn vốn đầu tư từ trong và ngoài nước cũng như các khoản vay hỗ trợ việc làm với lãi suất thấp nhằm tạo động lực cho người khuyết tật tự chủ vươn lên.

*Thứ hai*, thực hiện chính sách TGXH cho người khuyết tật còn gặp nhiều khó khăn do chưa quy định rõ ràng về nguồn lực và trách nhiệm của từng cấp chính quyền. Cần thiết phải có một cơ chế quản lý phù hợp, để thống nhất các loại hình hỗ trợ trong mối quan hệ với các quỹ trợ giúp khác, bảo đảm không có sự mâu thuẫn hoặc lãng phí tài chính.

*Thứ ba*, việc thúc đẩy nhanh việc xã hội hóa các hoạt động TGXH còn gặp nhiều khó khăn. Các chính sách hiện tại chưa đủ linh hoạt để kêu gọi sự tham gia của toàn cộng đồng vào hoạt động mang tính nhân văn này. Bên cạnh đó, chính quyền cơ sở cần chủ động tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho cơ sở bảo trợ xã hội, khuyến khích cá nhân trong và ngoài nước tham gia hoạt động TGXH bằng việc khen thưởng các tổ chức, cá nhân có hoạt động tích cực, hiệu quả.

*Thứ tư*, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ thực hiện cũng như các trang thiết bị y tế hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, cần chú trọng đào tạo chuyên môn, nâng cao năng lực đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ và trang bị các thiết bị y tế cần thiết.

### **3.2. Các yêu cầu về trợ giúp xã hội**

*Thứ nhất*, nghiên cứu, cập nhật thường xuyên, điều chỉnh tiêu chí xác định đối tượng trợ giúp, theo hướng mở rộng phù hợp thực tế đời sống hằng ngày. Trước hết, ưu tiên đánh giá những cá nhân có thu nhập thấp, hoàn cảnh sống, sức khỏe yếu và các điều kiện liên quan đến gia đình, để đảm bảo tính chính xác và công bằng. Khi

điều kiện kinh tế xã hội phát triển, có thể xem xét loại bỏ các điều kiện liên quan đến gia đình và chỉ tập trung vào các điều kiện cá nhân của đối tượng.

Qua thực tiễn giám sát thực hiện chính sách TGXH tại một số phường tại Thành phố Thủ Đức, cho thấy có rất nhiều đối tượng hưởng trợ cấp không còn đủ tiêu chuẩn hưởng vì không còn nằm trong diện hộ nghèo. Nguyên nhân chính là mức chuẩn nghèo do Chính phủ quy định áp dụng chung cho cả nước, mặc dù phù hợp với đại đa số các tỉnh thành, nhưng lại chưa phản ánh chính xác mức sống tối thiểu của các địa phương có kinh tế phát triển cao như Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương,... Để đảm bảo tính công bằng xã hội giữa các vùng miền và đảm bảo mức sống tối thiểu cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải nghiên cứu điều chỉnh tiêu chí xác định đối tượng hưởng trợ cấp xã hội phù hợp theo vùng miền, đặc thù kinh tế xã hội của mỗi địa phương.

*Thứ hai*, chính sách TGXH trong tầm nhìn trung hạn và dài hạn trong tương lai cũng phải từng bước tiếp cận hướng đến phổ cập hóa và bền vững về tài chính. Tăng cường chính sách TGXH, hướng đến mục tiêu bao phủ hết nhóm dân số có tình trạng khó khăn, phù hợp với quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Cung cấp đầy đủ các dịch vụ hỗ trợ thiết yếu như chăm sóc sức y tế, giáo dục, đào tạo nghề, giới thiệu hỗ trợ việc làm. Tạo điều kiện cũng như khuyến khích các địa phương, tổ chức xã hội nâng cao mức trợ cấp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

*Thứ ba*, từng bước nâng cao mức trợ cấp xã hội hàng tháng đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho nhóm đối tượng yếu thế. Ít nhất đảm bảo đời sống đối tượng ở mức tối thiểu, tiến tới đạt mức trung bình của xã hội để có sự tác động mạnh mẽ đến chất lượng cuộc sống của họ. Trước mắt việc đảm bảo mức trợ cấp xã hội hợp lý cần dựa trên chi phí tối thiểu cần thiết để duy trì cuộc sống cho một người trong một tháng. Mức trợ cấp này nên được điều chỉnh định kỳ, 2 năm một lần để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế trong từng thời kỳ, tình hình biến động của giá cả và tình hình biến động thu nhập, phù hợp với chất lượng đời sống của dân cư. Ngoài ra, do mức sống ở thành thị và nông thôn có sự khác biệt rõ rệt, việc áp dụng một mức chuẩn trợ cấp thống nhất cho cả hai khu vực là không phù hợp. Thay vào đó, cần có những tiêu chí và mức hỗ trợ riêng biệt để đảm bảo công bằng xã hội.

*Thứ tư*, tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội về việc phát triển hệ thống chính sách TGXH. Thay đổi từ quan niệm, cách nhìn từ khía

ạnh hoạt động nhân đạo, từ thiện sang quan điểm chia sẻ trách nhiệm xã hội dựa trên nhu cầu và quyền con người. Tăng cường công tác tuyên truyền, áp dụng nhiều hình thức truyền thông sáng tạo để nâng cao nhận thức của cộng đồng về quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực TGXH. Xây dựng cổng thông tin điện tử của quận, các kênh thông tin đa dạng để cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về các chính sách, dịch vụ TGXH để người dân dễ dàng tiếp cận. Từ đó đề cao trách nhiệm xã hội của từng cá nhân, gia đình, nhà nước đối với các thành viên gặp rủi ro trong cuộc sống.

*Thứ năm*, thay vì chỉ tập trung vào các khoản trợ cấp tài chính ngắn hạn, chính sách cần mở rộng sang các biện pháp thúc đẩy sinh kế lâu dài. Chính sách đào tạo nghề nên được xây dựng dựa trên cơ sở phân tích thị trường lao động, nhằm giúp đỡ những đối tượng dễ bị tổn thương như người khuyết tật, người cao tuổi và người thất nghiệp dài hạn có thể tìm được việc làm phù hợp. Bên cạnh đó, việc phát triển kinh tế cộng đồng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sinh kế lâu dài. Các chính sách hỗ trợ cần tập trung vào việc tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các mô hình kinh tế hợp tác như hợp tác xã, doanh nghiệp xã hội. Việc cung cấp vốn vay ưu đãi, lãi suất thấp sẽ giúp các nhóm đối tượng này có cơ hội tiếp cận nguồn vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh, không chỉ giúp người dân cải thiện điều kiện sống mà còn đóng góp vào việc giảm bớt sự phụ thuộc vào trợ cấp xã hội và tăng cường khả năng tự chủ kinh tế.

### **3.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trợ giúp xã hội**

Mặc dù hệ thống chính sách TGXH của nước ta, đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực trong thời gian qua, song trên thực tế cho thấy tác động của chính sách đến đối tượng chưa cao. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả và đảm bảo tính công bằng cho chính sách TGXH, cần có những giải pháp hoàn thiện đồng bộ.

*Thứ nhất*, căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành, xu hướng phát triển của xã hội, đặc biệt là Luật người khuyết tật, Luật Người cao tuổi và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố về công tác xã hội, xây dựng đề án đổi mới hệ thống TGXH một cách đồng bộ, toàn diện, linh hoạt và bền vững. Bổ sung, sửa đổi các quy định nhằm tạo khung pháp lý chặt chẽ, minh bạch và phù hợp với thực tiễn. Đề án cần có tính linh hoạt, phù hợp với đặc điểm, nhu cầu thực tế của địa phương, có khả năng thích ứng kịp thời với những biến động của nền kinh tế thị

trường và các yếu tố xã hội khác. Ưu tiên ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có tính hướng dẫn cao, dễ hiểu và dễ thực hiện.

*Thứ hai*, cơ cấu lại chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức thực hiện chính sách TGXH theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng. Hiện nay, nhiều cơ quan vẫn còn tình trạng chồng chéo chức năng, gây lãng phí nguồn lực và làm giảm hiệu quả thực thi chính sách. Vì vậy, việc phân cấp, phân quyền sẽ giúp tăng cường tính chủ động cho từng địa phương trong việc xây dựng và triển khai các chương trình, dự án phù hợp với đặc thù và nhu cầu thực tế của địa phương. Đồng thời, cần thúc đẩy sự phối hợp giữa các cấp chính quyền và tổ chức xã hội để tối ưu hóa nguồn lực và đảm bảo hiệu quả quản lý, từ đó nâng cao chất lượng công tác TGXH.

*Thứ ba*, để bảo vệ hiệu quả hơn nhóm yếu thế, đặc biệt là người khuyết tật trước tác động của thiên tai, nên lồng ghép các quy định của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều nhằm đảm bảo bảo vệ tốt hơn cho nhóm yếu thế, đặc biệt là người khuyết tật. Đối với những vùng có nguy cơ thiên tai cao, pháp luật cần quy định rõ ràng về trách nhiệm bảo vệ, sơ tán và cung cấp dịch vụ thiết yếu như y tế và giáo dục cho người khuyết tật. Các cơ sở vật chất phục vụ phòng chống thiên tai cần được thiết kế thân thiện với người khuyết tật, đảm bảo quyền tiếp cận của họ đến nơi trú ẩn an toàn. Bên cạnh đó, chính sách TGXH phải ưu tiên hỗ trợ tài chính, dịch vụ tái hòa nhập sau thiên tai và nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc bảo vệ người khuyết tật.

*Thứ tư*, đa dạng hóa các mô hình chăm sóc cộng đồng, phát triển dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người tàn tật tại nhà. Vì nhóm đối tượng này có tần suất mắc bệnh cao hơn so với các nhóm đối tượng khác nên nhu cầu chăm sóc dài ngày, phục hồi chức năng cần được quan tâm đặc biệt. Việc cung cấp dịch vụ chăm sóc tại nhà không chỉ giúp giảm tải cho các cơ sở bảo trợ xã hội mà còn tạo điều kiện cho người cao tuổi và người khuyết tật được tham gia các hoạt động xã hội. Tuy nhiên, để phát triển loại hình dịch vụ này một cách bền vững, các nhân viên cần được trang bị những kiến thức chuyên môn về y tế, tâm lý, xã hội để có thể đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người bệnh.

*Thứ năm*, trong công tác giám sát hoạt động TGXH, cần thiết lập bộ chỉ số giám sát đánh giá. Thông qua bộ chỉ số này giúp cảnh báo cho các cấp, các ngành hiểu rõ hơn chất lượng và hiệu quả của việc thực hiện chính sách. Một bộ chỉ số giám

sát tối thiểu về TGXH cần bao gồm ít nhất ba nhóm chỉ tiêu cơ bản: độ bao phủ, chỉ số tác động và chỉ số tài chính. Việc xây dựng và áp dụng bộ chỉ số sẽ giúp các cấp quản lý, đặc biệt là cấp trung ương, có thể đánh giá một cách khách quan và toàn diện về tình hình thực hiện chính sách TGXH tại các địa phương. Từ đó, xác định được những địa phương thực hiện tốt, những địa phương còn tồn tại hạn chế để có những điều chỉnh phù hợp về cơ chế, chính sách và nguồn lực.

*Thứ sáu*, mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TGXH là một cơ hội vàng cho các nhà hoạch định chính sách của Việt Nam trong việc học hỏi các mô hình tiên tiến từ các quốc gia phát triển, nâng cao năng lực hoàn thiện chính sách TGXH. Tăng cường hợp tác với các tổ chức đa phương, song phương và tổ chức phi chính phủ sẽ giúp trao đổi kinh nghiệm, nguồn lực và các phương pháp tiếp cận mới. Tranh thủ tối đa sự trợ giúp về kỹ thuật thông qua sự giúp đỡ của các chuyên gia quốc tế để nước ta từng bước hoàn thiện khung khổ pháp lý, thể chế tổ chức và thể chế tài chính, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ TGXH và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

### **TIÊU KẾT CHƯƠNG 3**

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách TGXH là nhiệm vụ quan trọng, nhằm đáp ứng những yêu cầu mới của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đặc biệt cần thiết tại Thành phố Thủ Đức và Thành phố Hồ Chí Minh, nơi tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, mật độ dân số cao, dẫn đến nhiều vấn đề xã hội phức tạp. Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trong thực tế.

## KẾT LUẬN

Trong xu thế toàn cầu hóa, TGXH ngày càng được coi là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ phát triển và tiến bộ của một quốc gia. Các quốc gia phát triển không ngần ngại dành nguồn lực lớn để đầu tư vào hệ thống ASXH, hướng đến dựng một xã hội công bằng và thịnh vượng. Việt Nam, với mong muốn trở thành một quốc gia phát triển cũng không ngừng nâng cao chất lượng, mở rộng phạm vi các hoạt động trợ giúp. Với việc đồng hành, hỗ trợ những đối tượng yếu thế, TGXH góp phần giảm thiểu bất bình đẳng xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và tạo ra một xã hội đoàn kết, hài hòa.

Nghiên cứu cho thấy, TGXH không chỉ có tác dụng bảo vệ trước rủi ro mà còn đóng vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Khi cuộc sống người dân được đảm bảo, họ sẽ có điều kiện để phát triển năng lực bản thân, tham gia tích cực vào các hoạt động sản xuất và kinh doanh, từ đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Để phát triển chính sách TGXH phải bảo đảm tính hài hòa với phát triển kinh tế thị trường, tính đồng bộ, tính khoa học với các chính sách ASXH khác và gắn liền với cải cách thể chế hành chính nhà nước. Trong những năm qua, nhờ sự nỗ lực không ngừng của Nhà nước, các tổ chức quốc tế và toàn xã hội, việc thực hiện chính sách pháp luật về TGXH đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần cải thiện đáng kể chất lượng cuộc sống của người dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế. Nhờ sự chuyển mình tích cực trong nhận thức của xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi để người được hưởng TGXH tự tin hơn, tích cực hòa nhập cộng đồng. Với vai trò chủ đạo của Nhà nước, hoạt động TGXH đã thu hút sự quan tâm và trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân và cộng đồng. Nhờ đó, những rào cản về kinh tế, xã hội, văn hóa đối với người khuyết tật và các đối tượng yếu thế khác đã dần được xóa bỏ, đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu và quyền lợi chính đáng của họ.

Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng ngân sách, đồng thời tăng cường sự tham gia của cộng đồng và khu vực tư nhân vào hoạt động TGXH. Bên cạnh đó, việc đánh giá thường xuyên và điều chỉnh kịp thời các chính sách là vô cùng cần thiết để đảm bảo chúng luôn phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Văn bản quy phạm pháp luật

1. Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội.
2. Nghị định số 168/2004/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2004 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội.
3. Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.
4. Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.
5. Luật Người cao tuổi (Luật số 39/2009/QH12) ngày 23 tháng 11 năm 2009.
6. Luật Người khuyết tật (Luật số 51/2010/QH12) ngày 17 tháng 06 năm 2010.
7. Luật Trẻ em (Luật số 102/2016/QH13) ngày 05 tháng 04 năm 2016.
8. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
9. Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

### B. Tài liệu tham khảo

10. Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình Luật an sinh xã hội*, NXB. Công an nhân dân.
11. Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2023), *Giáo trình pháp luật an sinh xã hội*, NXB. Đại Học Quốc Gia Hà Nội.
12. Thanh Hoa (2023), “Khoảng 31,7% người khuyết tật từ 15 tuổi trở lên có việc làm”, *Báo Nhân dân*, <https://nhandan.vn/khoang-317-nguoi-khuyet-tat-tu-15-tuoi-tro-len-co-viec-lam-post743953.html>, truy cập ngày 04/07/2024.
13. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2011), *Chiến lược an sinh xã hội giai đoạn 2011-2020*, Hà Nội.
14. Trần Hoàng Hải và Lê Thị Thúy Hương (2011), *Pháp luật an sinh xã hội: kinh nghiệm của một số nước đối với Việt Nam*, NXB. Chính trị Quốc gia Hà Nội.

15. Mai Ngọc Cường (2009), *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam*, NXB. Chính trị Quốc gia Hà Nội.
16. Lê Thị Hoài Thu (2014), *Thực trạng pháp luật an sinh xã hội ở Việt Nam và phương hướng hoàn thiện*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 01/2014.
17. Phạm Thị Hằng và Trịnh Vương Cường (2012), *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội ở nước ta trong điều kiện hiện nay*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, số 07(2)/2012.
18. Nguyễn Đức Minh (2021), *Những vấn đề và giải pháp giáo dục người khuyết tật Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0*, Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam, tập 17, số 03/2021.
19. Hoàng Kim Khuyên (2023), *Hoàn thiện chính sách, pháp luật về an sinh xã hội*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 329/ 2023.
20. Nguyễn Tôn Nhan, Phú Văn Hãn (2024), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB. Hồng Đức, tr.175.
21. Viện Ngôn ngữ học (2000), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB. Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học, Hà Nội, tr.406 và tr.1045.
22. Hội Đồng Quốc Gia Chỉ Đạo Biên Soạn Từ Điển Bách Khoa Việt Nam (2005), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 1, NXB. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.641.
23. Duy Tính và Du Yên (2024), “Địa phương nào ở TP.HCM có người cao tuổi nhiều nhất?”, *Báo Thanh Niên*, <https://thanhnien.vn/dia-phuong-nao-o-tphcm-co-nguoi-cao-tuoi-nhieu-nhat-185240123104947095.htm>, truy cập ngày 01/08/2024.
24. Đình Quân (2023), “Tiếp tục phát huy vai trò của người cao tuổi trong công tác nắm bắt tình hình nhân dân”, UBND TP. Thủ Đức, <https://tpthuduc.hochiminhcity.gov.vn/tin-tuc-su-kien/tiep-tuc-phat-huy-vai-tro-cua-nguoi-cao-tuoi-trong-cong-tac-nam-bat-tinh-hinh-n/ctmb/1780/11315>, truy cập ngày 01/08/2024.
25. Trần Thanh (2022), “TP Thủ Đức: Chương trình “Điểm tựa tương lai” - Hỗ trợ cho 50 trẻ em mồ côi do đại dịch Covid-19”, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, <https://thanhuytphcm.vn/tin-tuc/tp-thu-duc-chuong-trinh-diem-tua-tuong-lai-ho-tro-cho-50-tre-em-mo-coi-do-dai-dich-covid-19-1491899359>, truy cập ngày 05/08/2024.

26. Bệnh viện Thủ Đức (2024), “Chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn do Covid-19 quý 3 năm 2024”, *Bệnh viện Thành phố Thủ Đức*, <https://benhvienthuduc.vn/2024/07/11/cham-lo-cho-tre-em-co-hoan-canhh-kho-khan-do-covid-19-quy-3-nam-2024/>, truy cập ngày 05/08/2024
27. Ngọc Phượng (2024), “Lớp học bơi miễn phí cho trẻ khó khăn ở Thủ Đức”, *Báo Tuổi trẻ* <https://tuoitre.vn/lop-hoc-boi-mien-phi-cho-tre-kho-khan-o-thu-duc-20240810094310666.htm>, truy cập ngày 05/08/2024.
28. Thu Hường (2022), “Nhiều hoạt động chăm sóc trẻ em tại TP Thủ Đức”, *Báo Sài Gòn giải phóng*, <https://www.sggp.org.vn/nhieu-hoat-dong-cham-soc-tre-em-tai-tp-thu-duc-post649028.html>, truy cập ngày 05/08/2024.
29. Quốc Huy (2024), “TP Thủ Đức: Trao quà Tết cho người khuyết tật, trẻ mồ côi và phụ nữ khó khăn”, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, <https://www.thanhuytphcm.vn/tin-tuc/tp-thu-duc-trao-qua-tet-cho-nguoi-khuyet-tat-tre-mo-coi-va-phu-nu-kho-khan-1491918974>, truy cập ngày 20/08/2024.
30. Tô Thuận (2024), “Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thủ Đức trao xe đạp, học bổng cho các em học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và trao xe lăn cho người khuyết tật”, *Trung tâm Văn hóa Thành phố Thủ Đức*, <https://ttvhtphthuduc.vn/ban-tin/hoi-lien-hiep-phu-nu-thanh-pho-thu-duc-trao-xe-dap-hoc-bong-cho-cac-em-hoc-sinh-sinh-vien-co-hoan-canhh-kho-khan-va-trao-xe-lan-cho-nguoi-khuyet-tat/>, truy cập ngày 20/08/2024.
31. Quý Hiền (2022), “Thành phố Hồ Chí Minh: Người già, người khuyết tật ở Thủ Đức nhận vé đi xe buýt miễn phí”, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, <https://nhandan.vn/thanh-pho-ho-chi-minh-nguoi-gia-nguoi-khuyet-tat-o-thu-duc-nhan-ve-di-xe-buyt-mien-phi-post715766.html>, truy cập ngày 20/08/2024.
32. Ngọc Tiến (2020), “Quận Thủ Đức tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo bền vững trong năm 2020”, *Cổng thông tin điện tử Vì người nghèo*, <https://giamngheo.mic.gov.vn/Pages/TinTuc/tinchitiet.aspx?tintucid=137476>, truy cập ngày 22/08/2024.
33. Đình Quân (2024), “TP Thủ Đức: Công bố Đề án “Thủ Đức nghĩa tình”, chăm lo cho diện hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người yếu thế trên địa

bàn”, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/tp-thu-duc-cong-bo-de-an-thu-duc-nghia-tinh-cham-lo-cho-dien-ho-ngheo-ho-co-hoan-canh-dac-biet-1491923477>, truy cập ngày 22/08/2024.

34. CM (2024), “Thành phố Thủ Đức chung tay chăm lo các gia đình chính sách khó khăn”, *Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam*, <https://dangcongsan.vn/xahoi/thanh-pho-thu-duc-chung-tay-cham-lo-cac-gia-dinh-chinh-sach-kho-khan-661744.htm>, truy cập ngày 22/08/2024.